

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 30

CÁC BÀI MINH - KÝ - CHÂM - CA

1. Minh về Tâm vương của Phó Đại sĩ
2. Minh về Tín tâm của Đại sư Tăng xán-Tam Tổ
3. Minh về Tâm của Thiên sư Pháp dung Sơ Tổ ở núi Ngưu Đầu
4. Minh về Tức Tâm của vị Tăng mất tên
5. Lược biện về 4 hạnh nhập Đạo Đại thừa của Bồ đề Đạt-ma
6. Hiện Tông ký của Hà Trạch Đại sư
7. Tham Đồng Khế của Đại sư Thạch Đầu ở Nam Nhạc
8. Đáp lời Hoàng Thái tử hỏi tâm yếu của Đại sư Trừng Quán ở Trấn quốc ở núi Ngũ Đài
9. Tọa Thiền Châm của ở Hòa thượng Ngũ Vân Hàng châu
10. Chứng Đạo Ca của Đại sư Chân Giác ở Vĩnh Gia
11. Liễu Nguyên Ca của Hòa thượng Đăng Đăng
12. Bài ca của Hòa thượng Lãn Tỏa ở Nam Nhạc
13. Thảo Am ca của Hòa thượng Thạch Đầu
14. Lạc Đạo ca của Hòa thượng Đạo ngô
15. Nhất Bát ca vô danh
16. Phù Âu ca của Hòa thượng Lạc Phổ
17. Mục Hộ ca của Hòa thượng Tô Khê
18. Cổ Kính ca (3 bài) của Thiên sư Pháp Đăng
19. Biến Tham Tam-muội ca của Long Hội Đạo Tâm ở Đàm châu
20. Ngoạn Châu ngâm (2 bài) của Hòa thượng Đơn Hà
21. Hoạch Châu ngâm của Trưởng lão Quan Nam
22. Lệ Giác ngâm của Hòa thượng Hương Nghiêm
23. Qui Tịch ngâm của Hòa thượng Hương Nghiêm
24. Tâm Châu ca của Hòa thượng Thiều Sơn

1. Minh về Tâm Vương của Phó Đại sĩ.

Quán tâm không vương huyền diệu khó lường không hình không tướng mà có Đại thần lực có thể diệt hết ngàn tai ương và thành tựu muôn đức. Thế tánh tuy không nhưng hay làm phép tắc. Xem thì vô hình mà gọi thì có tiếng. Vì Đại pháp đem tâm giới truyền kinh, là vị muối trong nước, keo trong sắc. Quyết định là có dù chẳng thấy hình. Tâm Vương cũng thế.

Dừng ở trong thân ra vào trước mặt, ứng vật tùy tình tự tại vô ngại, chỗ làm đều thành. Hiểu bốn thì biết tâm, biết tâm thì thấy Phật. Tâm ấy là Phật, Phật ấy là tâm, niệm niệm Phật tâm Phật tâm niệm Phật. Muốn được sớm thành giới tâm tự luật (răn tâm giữ luật). Tịnh luật thì tịnh tâm, tâm tức là Phật. Trừ Tâm Vương này lại không Phật khác. Muốn cầu thành Phật chớ nhiễm 1 vật. Tâm tánh tuy không nhưng tham sân là thể thật. Vào pháp môn này ngồi nghiêm thành Phật. Đến bờ kia rồi thì được Ba-la-mật. Chân sĩ mộ Đạo tự quán tâm mình, biết Phật ở trong chẳng hướng ra ngoài mà tìm tức tâm tức Phật, tức Phật tức tâm. Tâm sáng biết Phật, hiểu liễu biết tâm. Lìa tâm không Phật, lìa Phật không tâm. Không Phật chớ suy lường không chỗ kham nhậm. Chấp không trệ tịch ở đây nổi chìm. Chư Phật Bồ-tát không phải tâm an này (không để tâm này). Đại sĩ sáng tâm ngộ âm (tiếng) huyền này thì thân tâm tánh diệu, dụng không thay đổi. Thế nên người trí buông tâm tự tại. Chớ nói Tâm Vương trống không không thể tánh hay khiến sắc thân làm tà chánh, chẳng có chẳng không, ẩn hiển bất định. Tâm tánh lìa không hay phạm hay Thánh. Thế nên khuyên nhau hãy tự đề phòng cẩn thận, sát-na tạo tác lại phải nổi chìm. Hãy thanh tịnh tâm trí như vàng ròng trên đời. Bát Nhã pháp tạng đều ở tại thân tâm. Pháp báu vô vi không cạn không sâu. Chư Phật Bồ-tát liễu Bốn tâm này. Có duyên thì gặp, chẳng có tới lui.

Minh về Tín Tâm của Đại sư Tăng Xán Tam Tổ:

Chí Đạo không khó chỉ hiểm chọn lựa. Chỉ chớ yêu ghét rộng rang sáng tỏ. Mấy may có sai khác thì cách xa như trời với đất. Muốn được hiện tiền chớ còn thuận nghịch, trái thuận tranh nhau ấy là tâm bịnh. Chẳng biết huyền chỉ thì luống nhọc niệm tịnh. Viên đồng Thái hư chẳng thiếu chẳng dư. Bởi do lấy bỏ cho nên chẳng Như. Chớ theo duyên có, chớ trụ nhãn không. Một thứ bình hoại lặng mất tự hết. Chỉ động cố về chỉ thì chỉ lại càng động. Chỉ trệ 2 bên đâu biết là 1 thứ. 1 thứ chẳng thông thì 2 chỗ mất công. Khiển có mất có, theo không trái

không. Nói nhiều nghĩ nhiều càng chẳng tương ứng. Dứt nói dứt nghĩ không chỗ nào chẳng thông. Về căn được chỉ tùy chiếu mất tông. Phút giây phản chiếu liền thảng không trước. Không trước chuyển đổi đều do vọng thấy. Chẳng cần cầu chân chỉ cần dứt thấy. Thấy 2 chẳng trụ, cần thận chớ truy tìm. Vừa có thị phi liền lằng xằng mất tâm. 2 do 1 có, 1 cũng chẳng giữ. 1 tâm chẳng sinh, vạn pháp không lỗi. Không lỗi không pháp chẳng sinh chẳng tâm. Hay tùy cảnh mất, theo cảnh hay chìm. Cảnh do năng cảnh, năng do cảnh năng. Muốn biết 2 đoạn nguyên là 1 không. 1 không đồng 2 đều gồm vạn tượng. Chẳng thấy tinh thô thì đâu có bè đẳng riêng. Đại Đạo thể rộng không dễ không khó thấy hẹp nhỏ hồ nghi thì có gấp có chậm. Chấp thì suy đoán sai lầm vào đường tà, buông thì thể tự nhiên không đi không ở, mặc tình hợp Đạo, tiêu điều dứt não. Hệ niệm là trái chân, hôn trầm thì không tốt, chẳng cần nhọc thân sao dùng thân sơ. Muốn lấy nhất thừa chớ ghét 6 trần. 6 trần chẳng ghét lại đồng Chánh giác. Người trí không làm người ngu tự cột. Pháp không khác pháp vọng tự yêu đắm. Đem tâm dùng tâm há không phải là lầm lớn sao? Mê thì sinh tịch loạn, ngộ thì không tốt xấu. Tất cả 2 bên bởi do châm chước. Mộng huyền hoa đốm sao nhọc nắm bắt, được mất thị phi 1 lúc buông bỏ hết. Mất nếu không ngủ thì các mộng tự trừ, tâm nếu chẳng khác thì vạn pháp hoàn toàn giống nhau. Nhất như thể huyền cao tốt quên duyên, vạn pháp xem ngang nhau thì trở về tự nhiên. Tiêu tan như vậy cho nên không có thể ví dụ. Chỉ động không động, động chỉ không chỉ. Cả 2 chẳng thành thì 1 sao lại có. Rốt ráo cùng cực chẳng còn phép tắc. Khế hợp tâm bình đẳng chỗ làm đều dứt. Hồ nghi dứt sạch, chánh tín điều trực. Tất cả chẳng lưu giữ không thể ghi nhớ. Trống sáng tự chiếu chẳng nhọc tâm lực. Không chỗ suy lường thức tình khó biết. Chân như pháp giới không mình không người. Yếu gấp tương ứng, chỉ nói chẳng 2. Chẳng 2 đều đồng không gì chẳng bao dong (gồm chứa?). Kể trí mười phương đều vào tông này. Tông này không gấp dài 1 niệm như muôn năm, không đâu chẳng ở mười phương như trước mắt. Nhỏ nhất đồng lớn quên mất cảnh giới, lớn nhất đồng nhỏ chẳng thấy biểu hiện. Có tức là không, không tức là có. Nếu chẳng như thế ắt chẳng phải giữ. Một tức tất cả, tất cả tức một. Chỉ hay như thế lo gì chẳng rốt ráo. Tín tâm chẳng 2, chẳng 2 tín tâm, đừng nói năng dứt, không phải là quá khứ-vị lai-hiện tại.

3. Minh về Tâm của Thiên sư Pháp dung Sơ Tổ ở núi Ngưu Đâu:

Tâm tánh chẳng sinh sao cần thấy biết. Vốn không 1 pháp sao

luận hun đức. Tới lui không đầu mối truy tìm chẳng thấy. Tất cả chẳng làm minh Tịch tự hiện Bồ trước như không biết chỗ mê tông, chiếu cảnh rõ ràng, tùy chiếu ngẫm được. 1 tâm có trệ thì các pháp chẳng thông. Tới lui tự như thế vì sao mượn suy xét đến cùng? Sinh không có tướng sinh, sinh chiếu cùng. Muốn được tâm tịnh thì vô tâm mà dụng công. Đọc ngang không chiếu rất là tâm giữ tịnh cũng là chưa lia bịnh. Sinh tử quên ông tức là bản tánh. Chí lý không lời, không mở không cột. Linh thông ứng vật thường ở trước mắt. Trước mắt không vật không vật rõ ràng. Không nhọc trí xét thể tự hư huyền. Niệm khởi niệm diệt trước sau không khác. Niệm sau chẳng sinh, niệm trước tự dứt. ba đời không vật không tâm không Phật. Chúng sinh vô tâm, y vô (không) thì tâm hiện (xuất). Phân biệt phàm Thánh phiền não càng nhiều. So tính là trái thường, cầu chân là trái chánh. 2 mắt mà đối trị thì rộng suốt sáng sạch. Chẳng cần công khéo giữ hạnh trẻ thơ. Tỉnh tỉnh hiểu rõ thì lưới kiến càng lớn. Tịch tịch chẳng thấy nhà tối chẳng đời. Tỉnh tỉnh không vọng, tịch tịch sáng rõ. Vạn tượng thường chân, sum la 1 tướng. Tới lui ngời tất cả chớ chấp, quyết định vô phương ai là ra vào. Không hợp không tan, chẳng chậm chẳng nhanh thì sáng lặng tự nhiên chẳng thể nói kịp. Tâm không khác tâm, chẳng đoạn tham dâm, tánh không tự lia mặc tình chìm nổi, không trong không đục, chẳng cạn chẳng sâu. Xưa nay chẳng cổ, thấy có chẳng kim. Thấy ở vô trụ, thấy ở bản tâm. Xưa nay không còn, xưa nay tức nay. Bồ đề vốn có chẳng cần phải giữ, phiền não vốn không chẳng cần phải trừ. Linh tri tự chiếu, vạn pháp về như. Không về không nhận, dứt quán quên giữ. 4 đức chẳng sinh, 3 thân vốn có. 6 căn đối cảnh phân biệt chẳng biết, 1 tâm không vọng vạn duyên điều trực. Tâm tánh vốn bằng đồng ở không dấy. Không sinh thuận vật, tùy chỗ ngẫm ở. Giác do chẳng giác, tức giác không giác. Được mất 2 bên ai luận tốt xấu. Tất cả hữu vi vốn không tạo tác. Biết tâm chẳng tâm không bịnh không thuốc. Khi mê bỏ sự, ngộ đẹp không khác. Xưa không thể lấy nay sao cần bỏ. Bảo có ma hưng, nói không mà tượng đủ. Chớ diệt phàm tình chỉ dạy dứt ý. Ý không thì tâm diệt, tâm không thì hành dứt. Chẳng cần chứng không tự nhiên sáng suốt. Diệt hết sinh tử tâm ngẫm vào lý. Mở mắt thấy tướng tâm tùy cảnh khởi. Ở tâm không cảnh, ở cảnh không tâm. Đem tâm diệt cảnh kia đây do đó mà xâm nhập. Tâm tịch thì cảnh như, chẳng khiến chẳng câu chấp. Cảnh tùy tâm diệt, tâm tùy cảnh không. 2 chỗ chẳng sinh vắng lặng trong sáng. Bóng Bồ đề liền hiện nước tâm thường trong. Đức tánh như ngu chẳng lập thân sơ. Yêu tìm chẳng đổi, chẳng chọn chỗ ở. Các duyên dứt nhanh tất cả chẳng nhớ. Trọn ngày

như đêm, trọn đêm như ngày. Ngoài giống ngoan hiền, trong tâm lại hư chân. Đối cảnh chẳng động có sức đại nhân. Không người không thấy không thấy mà thường hiện. Thông đạt tất cả chưa từng chẳng khắp, suy nghĩ hành tối, mịch loạn tinh hồn. Đem tâm ngăn động càng ngăn càng chạy. Vạn pháp không chỗ chỉ có 1 môn. Chẳng vào chẳng ra không tịnh không ồn. Trí Thanh văn Duyên giác chẳng thể luận. Thật không 1 vật diệu trí riêng còn. Bốn tế hư xung chẳng phải chỗ cùng của tâm. Chánh giác không giác, chân không chẳng không. ba đời chư Phật đều nương tông này. Tông này hào mạng sa giới đều chứa. Tất cả chớ đoái hoài an (để) tâm không chỗ. Không chỗ an (để) tâm, hư minh (rỗng sáng) tự hộ. Yên vắng chẳng sinh phóng khoáng dọc ngang. Chỗ làm không trệ đi đứng đều bình. Mặt trời Tuệ tịch tịch, định quang sáng suốt. Chiếu vườn vô tướng sáng thành Niết-bàn. Các duyên dứt hết thuyên thần định chất. Chẳng khởi pháp tòa ngủ yên nhà trống. Lạc Đạo điềm nhiên ưu du chân thật. Không làm không được, y không tự ra. 4 Đẳng 6 Độ đồng nẻo Nhất thừa. Tâm nếu chẳng sinh, pháp không sai khác biết sinh không sinh hiện tiền thường trú. Người trí mới biết chẳng phải nói năng giải thích mà ngộ.

4. Minh về Túc Tâm của Tăng mất tên.

Pháp giới có báu Như ý, người sao giam thân lâu. Khắc vào ngực rằng: Xưa người ta nhiếp tâm. Hãy cảnh giác, hãy cảnh giác, không nghĩ ngợi nhiều, không hay biết nhiều. Biết nhiều thì nhiều việc, không bằng dứt ý. Nhiều nghĩ ngợi nhiều mất mát không bằng giữ 1. Nghĩ nhiều thì chí tan, biết nhiều thì tâm loạn. Tâm loạn thì sinh nảo, chí tan thì ngại Đạo. Chớ nói có gì hại bằng khổ sầu lo mãi có gì đáng sợ bằng họa của đỉnh nước sôi. Từng giọt nước chẳng dừng, 4 biển đầy ấp. Mảy may chẳng quét sạch, 5 núi sắp thành. Đề phòng ngọn tại gốc, tuy nơ mà không khinh thường. Hãy bít kín 7 lỗ, đóng chặt 6 tình, chớ nhìn sắc chớ nghe tiếng. Nghe tiếng thì điếc, nhìn sắc thì mù. Một vấn 1 nghe là con ve trong hư không, 1 tài 1 năng là ngọn đèn nhỏ dưới ánh mặt trời. Anh Hiền tài nghệ bị ngu che, vứt bỏ thuần phác thì chìm đắm trong phóng túng hoa lê. Ngựa thức dễ chạy, khỉ tâm khó kềm chế. Thân đã nhọc thì hình ắt tổn thương. Hạnh tà trọn mê thì đường tu đầy sinh lầy. Chớ quý tài năng ngày càng hồn . khoe vụng ham khéo mà đức chẳng lớn. Danh dày mà hạnh mỏng thì trên sẽ mau lở sụp, trong ôm kiêu phạt ngoài sẽ oán ghét. Hoặc nói ở miệng hoặc viết ở tay. Đón người khiến khen cũng là lỗ thú. Phạm gọi là tốt, Thánh gọi là lỗi. Thưởng thức tạm

thời buồn khổ dài lâu. Sợ ảnh sợ dấu càng xa càng tốt. Ngồi nghiêm dưới tàng cây mà dấu mất bóng chìm. Chấn sinh già bệnh mà tùy nghĩ tùy tạo tác. Tâm tưởng nếu mất thì sinh tử tuyệt giống. Chẳng tử chẳng sinh không tướng không danh. 1 Đạo hư tịch vạn vật đều bình đẳng. Có gì quý có gì tiện sao nhục sao vinh, có gì hơn kém, có gì nặng nhẹ. Lắng hồn trời, tịnh mặt trời sáng mà thẹn sáng. Ở đỉnh núi Đại đồng với thành vàng. Kính tặng hiền triết Đạo này lợi trình.

5. Lược nói về 4 hạnh nhập Đạo Đại thừa của Bồ đề Đạt-ma.

- Tựa cửa đệ tử Đàm Lâm.

Pháp sư là người nước Nam Thiên Trúc ở Tây Vực, là Hoàng tử thứ 3 con của một Đại quốc vương Bà-la-môn, tinh thần thông tuệ vừa nghe đều hiểu, chí cầu Đạo cao siêu, cho nên bỏ tục xuất gia nối thành dòng Thánh tâm ngấm hư tịch thông suốt việc đời. Trong ngoài đều sáng, đức đáng tiêu biểu trên đời, thương dạy khắp chốn ngấm giúp chánh giáo. Bền xa xôi dạo khắp núi sông truyền hóa Hán Ngụy. Người quên tâm đều qui tín nhưng kẻ còn kiến thì lại chê bai. Lúc đó có Đạo Dục, Tuệ Khả 2 Sa-môn tuổi tuy còn nhỏ nhưng chí cả cao xa, may gặp Pháp sư và hầu hạ suốt mấy năm, cung kính học hỏi rất hợp ý thầy Pháp sư cảm sự tinh thành của họ mà truyền cho chân Đạo khiến an tâm như thế, phát hạnh như thế, thuận vật như thế, phương tiện như thế. Đây là pháp Đại thừa an tâm khiến không nhầm lẫn. Như thế mà an tâm là ngồi nhìn vào vách. Như thế mà phát hạnh thì có 4 hạnh. Như thế mà thuận vật là đề phòng có ghen hờn. Như thế mà phương tiện là khiến không đâm trước (đây là sơ lược nói về nguyên do như vậy).

- Chánh văn: Nói đến vào Đạo có nhiều đường, nói tóm tắt thì chẳng ngoài 2 thứ: 1 là lý nhập, 2 là hạnh nhập.

- Về lý nhập tức là nhờ giáo mà ngộ tông tin chắc các loài hàm sinh đồng 1 chân tánh, chỉ vì khách trần vọng tưởng che lấp mà không có thể hiển bày rõ ràng. Nếu cũng bỏ vọng về chân, chăm chú nhìn vào bức tường không mình không người, phàm Thánh đều là 1, bền chặt không đổi dời. Lại không theo văn giáo. Đây là cùng lý ngấm phù hợp không có phân biệt, yên vắng vô vi thì gọi là lý nhập.

- Về hạnh nhập, tức là 4 hạnh, ngoài ra các hạnh khác đều ở trong đây. Những gì là 4: 1 là Hạnh báo oán, 2 là Hạnh tùy duyên, 3 là Hạnh không chỗ cầu, 4 là Hạnh xứng pháp.

1. Hạnh báo oán: Nghĩa là người tu hành khi gặp các khổ thì phải tự nghĩ rằng: Mình từ vô số kiếp trước đã bỏ gốc theo ngọn mà trôi dạt

trong các hữu (cõi) khởi nhiều oán ghét gây hại vô cùng. Nay tuy không phạm tội gây ác nhưng do ác nghiệp nhiều đời trước nay quả đã chín, không có trời người nào cùng thấy cứu được cho nên hãy cam tâm nhận chịu không hề oán trách. Kinh nói: Gặp khổ chẳng rầu lo, vì sao thế, vì thấu biết tâm này khi sinh thì cùng lý tương ứng, hiểu oan khiên là để tiến Đạo (1 thử thách), nên nói là Hạnh báo oán.

2. Hạnh tùy duyên: Tức là chúng sinh vô ngã đều duyên với nghiệp mà chuyển, khổ vui cùng chịu đều từ duyên sinh. Nếu được thắng báo (quả báo tốt) thì danh dự sung sướng các việc. Ấy là vì nhân xưa đời quá khứ đã cảm nên nay mới được. Duyên hết thì lại không nào có gì vui. Có được mất là theo duyên, tâm không tăng giảm. Gió mừng chẳng động ngầm thuận với Đạo. Thế nên gọi là Hạnh tùy duyên.

3. Hạnh không chỗ cầu: Người đời mê mãi chỗ chỗ đắm trước (mê đắm) gọi là cầu. Kể trí ngộ chân lý khác với tục, an tâm vô vi hình theo vận chuyển vạn hữu riêng không chẳng có mong vui. Công đức đen tối thường theo đuổi nhau, ba cõi ở lâu cũng như nhà lửa. Có thân đều khổ có ai được an. Hiểu được chỗ này cho nên buông bỏ các có, dứt tưởng không cầu. Kinh nói: Có cầu đều khổ, không cầu bèn vui. Xét biết không cầu mới là chân Đạo hạnh. Cho nên gọi là Hạnh không mong cầu.

4. Hạnh xứng pháp: Lý tánh tịnh gọi là pháp. Lý này các tướng riêng không, không nhiễm không đắm trước, không đây không kia. Kinh nói pháp không có chúng sinh vì lia chúng sinh cấu pháp không có ngã vì lia ngã cấu. Người trí nếu hay tin hiểu lý này thì nên xứng pháp mà làm. Pháp thể không keo kiệt bỏn xẻn thì đối với thân mạng tiền của đem bố thí tâm không hề luyến tiếc. Hiểu rõ 3 không chẳng nương chẳng đắm. Chỉ vì bỏ cấu nhiễm, xứng hóa chúng sinh mà không chấp tướng. Đây là mình tự làm (làm lợi mình) mà hay lợi người, cũng có thể trang nghiêm Đạo Bồ đề. Bố thí như thế thì 5 độ mà không chỗ làm. Đó gọi là Hạnh xứng pháp.

6. *Hiển Tông ký của Đại sư Hà Trạch.*

Vô niệm là tông, vô tác là bản, chân không là thể, diệu hữu là dụng. Phàm chân như vô niệm không cần tưởng niệm mà biết được thật tướng. Vô sinh há là sắc mà tâm hay thấy. Vô niệm mà niệm tức là niệm chân như, vô sinh mà sinh tức là tức là sinh thật tướng, vô trụ mà trụ tức là luôn trụ Niết-bàn, vô hạnh mà hành tức là vượt bờ kia. Như như bất động, động dung vô cùng. Niệm niệm không cầu, cầu vốn vô niệm, Bồ

đề không được, tịnh 5 nhàn mà liễu 3 thân. Bát Nhã, không biết vận 6 thông mà hoằng 4 trí. Thế mới biết tức định mà không định, tức Tuệ mà không huệ, tức hạnh mà không hạnh (làm?). Tánh như hư không, thể đồng pháp giới. 6 độ từ đây mà đầy đủ, đạo phẩm từ đó mà không thiếu. Thế mới biết háp ta thể không, có không đều mất. Tâm vốn vô tác, Đạo luôn vô niệm. Không niệm không nghĩ không cầu không được, chẳng kia chẳng đây không lui không tới. Thế ngộ 3 minh. Tâm thông 8 giải. Công thành 10 lực, giàu có 7 báu. Vào môn Bất Nhị mà được Lý Nhất thừa. Diệu trong diệu tức pháp thân, trời của trời chính là Kim cang huệ. Rõng sáng thường tịch ứng dụng vô phương. Dụng mà thường không, không mà thường dụng. Dụng mà chẳng có tức là chân không, không mà chẳng không liền thành Diệu hữu. Diệu hữu tức là Ma-ha Bát Nhã, chân không tức là Thanh tịnh Niết-bàn. Bát Nhã là nhân của Niết-bàn. Niết-bàn là quả của Bát Nhã. Bát Nhã không thấy mà hay thấy Niết-bàn, Niết-bàn không sinh mà hay sinh Bát Nhã. Niết-bàn Bát Nhã tên khác mà thể đồng. Tùy nghĩa mà lập tên nên gọi là Vô định tướng. Niết-bàn hay sinh Bát Nhã tức gọi là chân Phật pháp thân. Bát Nhã hay kiến tạo Niết-bàn nên gọi là Như Lai Tri Kiến. Tri tức là biết tâm không tịch kiến tức là thấy tánh vô sinh. Tri kiến (liền thấy) rõ ràng chẳng một chẳng khác. Cho nên hay động tịch luôn diệu, lý sự đều như như. Tức chỗ chỗ hay thông suốt tức lý sự vô ngại. 6 căn chẳng nhiễm tức là công của Định huệ, 6 thức chẳng sở nhiếp tức là sức của như như. Tâm như thì cảnh chết, cảnh mất thì tâm không. Tâm cảnh đều quên, thể dụng chẳng khác. Chân như tánh tịnh thì gương Tuệ vô cùng. Như nước phân ngàn trắng mà hay thấy nghe hiểu biết. Thấy nghe hiểu biết mà luôn không tịch. Không tức là vô tướng, tịch tức là vô sinh. Chẳng bị thiện ác cột trói, chẳng bị tịnh loạn nhiếp giữ, chẳng chán sinh tử, chẳng ham Niết-bàn. Không gì chẳng không, có chẳng thể có. Đi đứng ngồi nằm tâm chẳng lay động. Trong mọi lúc được cái không chỗ được. ba đời chư Phật giáo chỉ như thế, tức Bồ-tát Từ Bi kịp truyền trao cho nhau. Từ khi Đức Thế Tôn diệt độ rồi thì trời Tây 28 Tổ cùng truyền tâm vô trụ, đồng nói tri kiến Như Lai. Cho đến Đạt-ma ở cõi này là đời thứ nhất truyền mãi đến nay không dứt. Chỗ truyền bí giáo cần giao được người, như châu trong búi tóc không hề đổi cho. Phước đức, trí tuệ 2 thứ trang nghiêm, hạnh giải tương ứng mới có thể kiến lập. Y là pháp tín là y tông. Duy chỉ y pháp truyền nhau trọn không pháp khác. Trong truyền tâm ấn, ấn khế hợp với bản tâm. ngoài truyền ca sa biểu hiện cho Tông chỉ. Không phải y thì chẳng truyền pháp, không phải pháp

thì chẳng nhận y. Y là y pháp tìn, pháp là pháp vô sinh. Vô sinh tức là không hư vọng chính là tâm không tịch. Biết không tịch mà liễu pháp thân, liễu pháp thân thì chân giải thoát.

7. Tham Đồng Khế của Hòa thượng Thạch Đầu ở Nam Nhạc.

Cõi Tây Trúc Tâm Đại Tiên, Đông Tây ngầm truyền trao nhau. Căn người có lợi độn, mà Đạo thì không có Tổ Nam hay Bắc. Nguồn linh sáng sạch, chi phái riêng truyền chấp sự vốn là mê, khế lý cũng chẳng ngộ. Môn môn tất cả cảnh, hồi hồi chẳng hồi hồi, trở về mà can thiệp nhau, chẳng thể thì y vị mà trụ. Sắc vốn khác chất tượng, tiếng vốn khác khổ vui, hiểu rõ lời nói trên biết rõ câu trong đục. Tánh 4 đại tự còn như con được mẹ. Lửa nóng gió động lay, nước ướt đất bền chắc. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi người mùi, lưỡi nếm mặc chua. Song y vào mỗi mỗi pháp, thanh tịnh vào rễ lá mà phân bố. Gốc ngọn phải trở về Tông, tôn ty dùng ở lời, ắt trong sáng có tối, chớ lấy tối mà gặp nhau. Phải trong sáng có tối, chớ dùng sáng mà thấy nhau. Sáng tối đều đối nhau, ví như bước trước sau. Vạn vật tự có có công, phải ngôn dụng kịp chỗ. Sự còn bị che lấp thì lý phải dùng tên nhọn mà chống đỡ. Nhân lời nói mà hiểu Tông, chớ tự lập qui cũ (phép tắc). Đây mắt chẳng phải Đạo, cất bước sao biết đường. Tiến bước chẳng gần xa, mê thì cách núi sông. Kính bạch người tham huyền chớ để ngày tháng trôi qua luống uổng.

8. Đáp lời Hoàng Thái tử hỏi tâm yếu của Đại sư Trừng Quán ở Trấn quốc núi Ngũ Đài.

Chí Đạo vốn gọi tâm ấy, tâm pháp vốn bảo vô trụ. Vô trụ thì tâm thể linh tri bất muội, tánh tướng lặng lẽ, bao hàm đức dụng, gồm nhiếp trong ngoài, hay sâu hay rộng, chẳng có chẳng không. Chẳng sinh chẳng diệt, vô thỉ vô chung (không đầu không cuối), cầu thì chẳng được, bỏ lại chẳng rời. Mê hiện lượng thì hoặc khổ lẫn xảng, ngộ chân tánh thì thấu suốt trống sáng. Tuy tức tâm tức Phật nhưng chỉ người chứng mới biết. Song nếu có chứng có biết thì Tuệ nhật chết chìm ở hữu địa. Nếu không chiếu không ngộ thì mây tối che lấp không môn. Nếu 1 niệm chẳng sinh thì trước sau dứt bờ mé. Chiếu thể riêng lập, vật ngã (mình người) đều như. Ngay ở nguồn tâm không trí không đắc. Chẳng lấy chẳng bỏ không đối trị không tu hành. Song mê ngộ lại y chân vọng mà đối đãi nhau. Nếu cầu chân bỏ vọng thì cũng như nhọc mình (hình) bỏ bóng. Nếu biết vọng tức chân thì giống như đứng chỗ tối ắt bóng

mất. Nếu vô tâm quên chiếu thì vạn lo nghĩ đều mất. Nếu mặc tình vận tịch mà biết thì các hạnh bèn khởi. Buông lỏng mặc nó ở đi tịnh xét, biết rõ nguồn gốc, nói im chẳng mất huyền vi động tịnh chưa lìa pháp giới. Nói chỉ thì mất biết (tri mà tịch) luận quán thì 2 chiếu lặng biết (tịch mà tri). Nói chứng thì chẳng thể chỉ bày người, nói lý thì không chứng nào không liễu. Do đó ngộ tịch mà không tịch, chân tri mà không tri, vì tri tịch chẳng 2 là 1 tâm, khế không có đều chứa trung đạo. Không trụ không trước, chẳng nhiếp chẳng thấu, thị phi đều quên, năng sở đều dứt. Cái dứt này cũng vắng lặng thì Bát Nhã hiện tiền. Bát Nhã không phải ngoài tâm mới sinh, Trí tánh vốn xưa nay đầy đủ. Song vốn lặng (tịch) không thể tự hiện, thật là do công Bát Nhã. Bát Nhã cùng trí tánh trái nhau (qua lại) mà thành. Bản trí cùng thủy tu thật không 2 thể. 2 quên chánh vào thì Diệu giác viên minh, đầu cuối gồm dung thì nhân quả giao suốt tâm tâm làm Phật, không 1 tâm nào chẳng phải nước Phật. Chốn chốn thành Đạo, không 1 trần nào chẳng phải nước Phật. Cho nên chân vọng vật ngã nêu 1 thì gồm thấu. Tâm Phật và chúng sinh trộn nhau đều bằng cả. Thế nên biết mê thì người theo pháp. Pháp pháp vạn sai mà người chẳng đồng. Ngộ thì pháp theo mọi người người 1 trí mà dung muôn cảnh. Nói cùng nghĩ dứt thì cái gì là quả là nhân, thể vốn tịch liêu (trống vắng) ai đồng ai khác. Chẳng quên ôm hư lặng thì tin tức xung dung. Cũng như trăng thấu nước hoa hư không mà chẳng thấy. Không tâm mà sai hình ảnh, chiếu mà thường không.

9. Tọa Thiền Châm của Hòa thượng ở Ngũ Vân Hàng châu.

Ngồi chẳng trói thân, thiền không dính cảnh trói thì lười mỗi, dính thì chẳng tịnh. Chẳng trói chẳng dính thì chân quang xa lẽ, 6 môn đều ứng, vạn hạnh đồng bày. Than ôi! Kẻ sơ cơ chưa đạt huyền vi chỗ chìm tùy động năng sở chi ly, chẳng có quyền xảo làm càn đối trị, khu sách ức án quân điều hôn loạn dứt lo nghĩ quên duyên đồng với thân chết, tùy duyên đóng mở, chẳng chuyên bích quán (ngó vào vách), chạy nhảy tưởng lại nhiều An-na-bát-na duyên lưu kiếm cáo không trệ ngỗng gổ. Như lửa cháy được nước, như bệnh được thuốc. Bệnh lành thì thuốc dẹp, lửa tắt thì nước quên. Một niệm thanh tịnh thể tịch thường linh. Linh ấy lịch ấy không linh không tịch. Thị phi mặc tình sinh thì phạm lỗi vô cực, trước mất thì sau lại nổi lên như bước đi. Bệnh đi chẳng biết, biết thì không lỗi, ngày tiếp lưng đêm gương kia chiếu ra sau. Đây thì chẳng thể, tròn sáng thông suốt. Chiếu mà chẳng duyên tịch mà ai giữ vạn tượng doanh âu thái hư điện chớp làm dập đổ cung ma nghiêng ngã điện

Phật. Què đi được, mù thấy được. Pháp giới trần hoàn cùng lúc hiện ra nhanh rộng rãi (mênh mêng) gò đồi hoặc ngồi hoặc ngủ. Đã nói phương tiện bèn gọi Kim Tiên. Ta tuy gượng nói bèn phù hợp lời Thánh. Lời Thánh nói sao phải cần trùng tuyên. Bất (chẳng) động chẳng thiên là thiên vô sinh. Lại nói nếu học các Tam-muội là Đông chớ chẳng phải ngồi thiền, vì tâm trôi theo cảnh giới, sao gọi là định được? Cho nên biết trải các đời Tổ chỉ truyền 1 tâm này. Ánh sáng Tổ đã lớn xa, chúng ta may mắn nhận được. Hãy thuật lại chỗ không ngôn chỉ, bèn gọi là Tọa thiền châm.

10. Chứng Đạo Ca của Đại sư Chân Giác ở Vĩnh Gia

Ông không thấy
 Dứt học vô vi người nhàn Đạo nhân
 Chẳng trừ vọng tưởng, chẳng cầu chân
 Không biết thật tánh tức Phật tánh
 Huyền hóa không thân tức pháp thân
 Pháp thân hiểu rõ không một vật
 Bản nguyên tự tánh là Phật thiên chân
 Năm ấm mây nổi không tới lui
 Ba độc bọt nước đối hiện ẩn
 Chứng thật tướng rồi không nhân pháp
 Sát-na diệt mất nghiệp A-tỳ
 Nếu đem vọng ngữ gạt chúng sinh
 Ất bị cắt lưỡi trần sa kiếp
 Đốn giác liễu Như Lai thiên
 Sáu độ vạn hạnh thể trung viên
 Trong mộng sáng sáng rõ có 6 thú
 Giác rồi không không không đại thiên
 Không tội phước không tổn tích
 Trong tánh tịch diệt chớ hỏi tìm
 Ví nay trần cảnh chứng từng mài
 Ngày nay rõ ràng cần mở xẻ
 Ai vô niệm, ai vô sinh
 Nếu thật vô sinh không gì chẳng sinh
 Gọi lấy cơ quan người gõ hỏi
 Ra công câu Phật sớm muộn thành
 Bỏ bốn Đại chớ nắm bắt

Trong tánh tịch diệt tùy ăn uống
Các hạnh vô thường tất cả không
Tức là Như Lai Đại viên giác
Quyết định nói biểu chân thừa
Có người chẳng chịu trung nhậm tình
Cắt đứt căn nguyên Phật đã ấn
Vạch lá tìm cành ta chẳng thể
Ma-ni châu người chẳng biết
Trong Như Lai Tạng thân thấu được
Sáu thứ thân dụng không chẳng không
Một quả viên quang sắc chẳng sắc
Tịnh năm nhãn, được năm lục
Chỉ chùng bèn biệt thật khó lường
Trong gương xem hình thấy chẳng khó
Bất trảng trong nước sao nắm được
Thường riêng đi riêng bước một mình
Người đạt đồng đạo đường Niết-bàn
Điều cơ thanh gió tự cao
Mặt gầy xương cứng người chẳng đoái
Cùng Thích tử miệng xưng nghèo
Thật là thân bản Đạo chẳng nghèo
Nghèo thì thân thường mặc áo xấu
Đạo thì tâm chứa vô giá châu
Vô giá trân báu dùng vô tận Lợi
vật đúng lúc trọn không tiếc Ba
thân bốn trí thể Trung Viên
Thượng sĩ một quyết tất cả liễu
Trung hạ nghe nhiều nhiều chẳng tin
Chỉ trong lòng mình cõi áo dơ
Ai hay hướng ngoài khoe tinh tấn
Từ người chê, mặc lỗi người
Cầm lửa đốt trời là đốt mình
Ta nghe giống uống nước cam linh
Tiêu Dung sớm vào chẳng nghĩ bàn
Xem lời ác là công đức
Đây thì thành Thiện tri thức của ta
Chẳng do chê bai khởi oán thân
Sao biểu vô sinh sức từ nhân

Tông cũng thông nói cũng thông
 Định Tuệ viên minh chẳng trệ không
 Chẳng chỉ ta nay riêng liễu đạt
 Hà sa chư Phật thể đều đồng
 Sư tử rống nói vô úy
 Trăm thú nghe tiếng đều xé óc
 Hương tượng bốn ba mất hết oai
 Thiên long lắng nghe sinh vui mừng
 Đạo sông biển lên đồi núi
 Tìm thầy học Đạo làm tham thiền
 Tự theo nhận được nẻo Tào Khê
 Hiểu rõ sinh tử chẳng liên can
 Đi cũng thiền, ngồi cũng thiền
 Nói im động tịnh thể an nhiên
 Dâu gặp mũi nhọn thường bình thản
 Nếu nhiều thuốc độc cũng nhàn nhàn
 Thầy ta được thấy Nhiên Đăng Phật
 Nhiều kiếp từng làm nhữn nhục liên
 Máy lúc sinh, máy lúc tử
 Sinh tử dòng dài mãi không ngừng
 Từ khi đốn ngộ liễu vô sinh
 Đồi với vinh nhục không mừng lo
 Vào núi sâu ở Lan Nhã
 Núi cao sâu kín dưới thông già
 Ưu du tịnh tọa sân nhà Tăng
 Vắng lặng yên ổn thật tiêu sai
 Giác liền liễu chẳng ra công
 Tất cả hữu vi pháp chẳng đồng
 Trụ tướng bố thí sinh phước trời
 Cũng như giữa mặt biển hư không
 Hát sức tên kia liền rơi xuống
 Mà được đời sau chẳng như ý
 Sao bằng vô vi thật tướng môn
 Một vượt vào thẳng đất Như Lai
 Chỉ được chớ lo ngọn
 Như tịnh lưu ly ngậm trăng báu
 Đã hiểu được chân như ý này
 Tự lợi lợi tha trọn chẳng hết

Trăng sông chiếu tòng gió thổi
 Suốt đêm thanh vắng sao có làm
 Phật tánh giới châu tâm địa ẩn
 Mù sương mấy ráng thể thượng y
 Bát giáng long, gậy giải hổ
 Hai đùi về vòng vàng kêu rõ ràng
 Chẳng phải nêu hình luống trì
 Gậy báu Như Lai thân dấu vết
 Chẳng cầu chân chẳng đoạn vọng
 Hiểu rõ hai pháp, vô tướng
 Vô tướng chẳng không, chẳng bất không
 Tức là tướng chân thật của Như Lai
 Tâm cảnh gương sáng vô ngại
 Rõng rang sáng suốt khắp sa giới
 Vạn tượng sum la hiện trong ảnh
 Một quả tròn sáng không trong ngoài
 Thông suốt không, bác nhân quả
 Rậm rạp mênh mộng với tai họa
 Bỏ có đấm không bịnh cũng thế
 Như tránh chết chìm mà nhào vào lửa
 Bỏ vọng tâm, lấy chân lý
 Tâm lấy bỏ thành đối trá
 Học nhân chẳng hiểu đem tu hành
 Thật là nhận giặc cho là con
 Tốn pháp tài diệt hết công đức
 Đều do tâm ý thức này
 Do đó thiên môn hiểu biết tâm
 Sớm vào vô sinh Trí kiến lục
 Đại trượng phu cầm kiếm huệ
 Giáo Bát Nhã, lửa kim cương
 Không chỉ phá được tâm ngoại đạo
 Sớm làm rơi rụng mật thiên ma
 Trấn động sáu pháp, đánh trống pháp
 Giăng mây từ, rót cam lộ
 Bước đi long tượng thắm vô biên
 Ba thừa năm tánh đều tỉnh ngộ
 Núi tuyết cấu đơ lại không tạp
 Thuần là Đề Hồ ta ăn vào

Một tánh viên thông tất cả tánh
 Một pháp khắp chứa tất cả pháp
 Một trăng khắp hiện tất cả nước
 Tất cả trăng nước 1 trăng nhiếp
 Pháp thân chư Phật vào tánh ta
 Tánh ta lại cùng Như Lai hợp
 Một Địa đầy đủ tất cả Địa
 Chẳng sắc chẳng tâm chẳng hạnh nghiệp
 Thiên chỉ viên thành vào vạn môn
 Sát-na diệt hết nghiệp A-tỳ
 Tất cả mấy câu chẳng mấy câu
 Cùng ta linh giác sao giao thiệp
 Chẳng thể chê, chẳng thể khen
 Thẻ nếu hư không chớ bến bờ
 Chẳng lìa đương xứ liền rộng rang
 Tìm thì biết chẳng thể thấy
 Lấy chẳng được bỏ chẳng được
 Trong chẳng thể được chỉ được gì
 Im khi nói, nói khi im
 Mở cửa Đại thí không lấp kín
 Có người hỏi ta hiểu lông nào
 Báo Đạo Ma-ha Bát Nhã lực
 Hoặc phải hoặc trái người chẳng biết
 Đi nghịch đi thuận trời khó lường
 Ta sớm từng trải nhiều kiếp tu
 Chẳng phải đẳng nhàn lừa gạt nhau
 Dụng tháp tràng lập tông chỉ
 Nói sáng lệnh Phật Tào Khê đó
 Ngài Ca-diếp đứng đầu truyền đấng
 Hai mươi tám đời Tổ nối ở Tây Thiên
 Pháp truyền về Đông vào cõi này
 Bồ đề Đạt-ma là sơ tổ
 Sáu đời truyền y thiên hạ nghe
 Người sau được Đạo số vô cùng
 Chân chẳng lập, vọng vốn không
 Có không đều khiến chẳng không không
 Hai mươi không môn vốn chẳng đấm
 Một tánh Như Lai thể cùng đồng

Tâm là căn, pháp là trần
Hai thứ cũng như gương trên thềm
Theo dơ trừ hết sáng mới hiện
Tâm pháp đều mất tánh liền chân
Than ôi, thời thế ác ma pháp
Chúng sinh phước mong khó điều chế
Cách Thánh xa và là kiến sâu
Ma mạnh pháp yếu nhiều oái hại
Nghe nói Như Lai Đốn giáo môn
Hận chẳng diệt trừ khiến ngói nát
Tâm làm mà khổ họa ở thân
Chẳng cần oán trách lại hơn người
Muốn được chẳng bị nghiệp vô gián
Chớ chê chánh pháp luân của Như Lai
Rừng chiên đàn không cây tạp
Rậm kín thâm trầm chỗ sư tử ở
Cảnh tịnh suối rừng dạo một mình
Thú chạy chim bay đều xa cách
Chúng theo sao sư tử con
Ba tuổi liền gầm hét lớn tiếng
Nếu là giả can theo Pháp vương
Trăm năm yêu quái luống mở miệng
Giáo viên đốn chớ nhân tình
Có nghi chẳng quyết ngay phải tránh
Chẳng phải Sơn tăng trình người ta
Tu hành rơi hố đoạn thường
Quấy chẳng quấy phải chẳng phải
Sai một hào ly mất ngàn dặm
Đó tức Long Nữ thành Phật nhanh
Không phải sao thiên sinh hãm đọa
Ta từ sớm đã nhiều học hỏi
Cũng từng thảo số tìm kinh luận
Phân biệt danh tướng chẳng biết thôi
Vào biển đếm cát uống tự khổ
Liên bị Như Lai quả trách nhiều
Đếm trần báu người có ích gì
Đến nay ngơ ngác biết hư hạnh
Nhiều năm uống làm khách phong trần

Chủng tánh là, hiểu biết nhằm
 Chẳng đạt Như Lai viên đốn chế
 Nhị thừa tin tấn mất Đạo tâm
 Ngoại Đạo thông minh không trí tuệ
 Cũng ngu si cũng lẫn thẩn (thờ khạo)
 Ngón trên nắm tay sinh hiểu thật
 Chấp ngón là trắng uống ra công
 Trong pháp căn cảnh luống lạ lòng
 Chẳng thấy một pháp tức Như Lai
 Mới được gọi là quán tự tại
 Liễu tức nghiệp chướng xưa nay không
 Chưa liễu lại phải đền nợ trước
 Đói gặp cơm vua chẳng thể ăn
 Bệnh gặp thuốc vua sao được dùng
 Ở Dục hành Thiên sức tri kiến
 Trong lửa hoa sen trọn không hoại
 Mạnh thí phạm nặng ngộ vô sinh
 Sớm được thành Phật ở tại đây
 Sư tử rống - không sợ nói
 Than thở mịt mù tham da đất
 Chỉ biết phạm nặng chướng Bồ đề
 Chẳng thấy Như Lai mở bí quyết
 Có hai Tỳ-kheo phạm dâm sát
 Ba li ngọc sáng tặng tội kiết
 Duy Ma Đại sĩ mau trừ nghi
 Lại đồng mặt trời sáng tiêu sương tuyết
 Lực giải thoát bất tư nghì
 Đây liền thành Thiện tri thức của ta
 Bốn sự cúng dường dám từ nhọc
 Vạn lượng vàng ròng cũng tiêu được
 Thân nát xương tan cũng khó đền
 Một câu hiểu rõ vượt trăm ức
 Vua trong (của) pháp, tối cao nhất
 Hà sa Như Lai đồng cùng chứng
 Ta nay hiểu châu như ý này
 Người tin nhận đều tương ưng
 Thấy rõ ràng không một vật
 Cũng không người, cũng không Phật

Đại thiên thế gian bọt trong biển
 Tất cả Thánh hiền như điển chớp
 Giả sử vòng quanh đỉnh thiết luân
 Định Tuệ viên minh trọn chẳng mất
 Mặt trời có thể lạnh, mặt trăng có thể nóng
 Các ma chẳng thể hoại chân thuyết
 Tượng ngựa cao vót lừa đường tiến
 Ai thấy châu chấu hay chóng xe
 Voi lớn chẳng đi đường cỏ chạy
 Đại ngộ chẳng chấp ở tiểu tiết
 Chớ dòm ống mà chê trời xanh
 Chưa hiểu ta nay vì ông quyết.

11. Liễu Nguyên ca của Hòa thượng Đăng Đăng.

Tu Đạo, Đạo không thể tu
 Hỏi pháp, pháp không thể hỏi
 Người mê chẳng hiểu sắc không
 Kẻ ngộ vốn không thuận nghịch
 Tám vạn bốn ngàn pháp môn
 Chí lý chẳng lìa gang tấc
 Biết lấy thành quách nhà mình
 Chớ dối tìm làng quận người khác
 Chẳng cần rộng học nghe nhiều
 Chẳng cần thông minh tài giỏi
 Chẳng cần biết tháng thiếu đủ
 Chẳng biết năm nào có nhuận
 Phiền não tức Bồ đề
 Hoa sạch sinh ở bùn nhơ
 Người đến hỏi ta làm gì
 Chẳng thể cùng họ đàm luận
 Buổi sáng ăn cháo đỡ đói
 Buổi trưa ăn cơm thật nhanh
 Hôm nay mặc tình bốc lên
 Ngày mai bốc lên mặc tình
 Trung tâm rõ ràng hiểu biết
 Mà làm như dáng ngu si.

12. Bài ca của Hòa thượng Lại Tỏa ở Nam Nhạc.

Sừng sừng vô sự không thay đổi
 Vô sự đâu cần luận một đoạn
 Tâm thẳng không tán loạn
 Việc khác chẳng cần dứt
 Quá khứ đã qua đi
 Vị lai cũng chưa tính
 Sừng sừng vô sự ngồi
 Đâu từng có người gọi
 Công phu hướng ngoài tìm
 Điều là kẻ ngu si
 Lương chẳng chứa một hạt
 Gặp đói chỉ biết nhịn
 Thế gian người nhiều việc
 Cùng đuổi nhau chẳng kịp
 Ta chẳng thích sinh lên trời
 Cũng chẳng ưa phước điền
 Đói đến thì ăn cơm
 Mệt đến thì đi ngủ
 Kẻ ngu cười ta,
 Người trí mới biết
 Chẳng phải ngu si,
 Bản thể như thế
 Muốn đi thì đi
 Muốn đứng thì đứng
 Thân mặc một áo rách
 Chân mang đôi giày cỏ
 Nói nhiều thì nhiều lời
 Do đây mà lầm nhau
 Nếu muốn độ chúng sinh
 Không gì hơn tự độ
 Chớ lừa cầu chân Phật
 Chân Phật chẳng thể thấy
 Diệu tánh và linh đài Đâu
 từng chịu huân luyện Tâm
 là tâm vô sự
 Mặt là mặt cô nương
 Kiếp đá còn đời được

Trong đó không biến đổi
 Vô sự vốn vô sự
 Đâu cần đọc văn tự
 Đẹp bỏ gốc nhân - ngã
 Ngâm hợp ý trong đó
 Các thứ nhọc gân xương
 Chẳng bằng ngủ trong rừng
 Sìng sìng
 đầu nhìn mặt trời cao
 Xin cơn từ đâu ra công
 Dụng công mở rộng mệnh mông
 Lấy thì chẳng được, chẳng lấy tự thông
 Ta có một lời dứt lo nghĩ quên duyên
 Khéo nói chẳng được, chỉ dùng tâm truyền
 Lại có một lời không bằng cho chân
 Nhỏ thì tí xíu, lớn thì vô cùng
 Vốn tự viên thành, không nhọc luyện tập (dệt vải?)
 Việc đời dong dài không bằng núi đồi
 Tông xanh che mặt nhật, khe biếc, chảy mãi (suối dài)
 Mây giăng trên núi, trăng liền nửa đêm
 Nằm khối đá gối đầu
 Chẳng châu thiên tử nào muốn vương hầu
 Sinh tử chẳng lo lại còn lo gì
 Trăng nước vô hình ta luôn an ổn
 Vạn pháp đều thế, vốn tự vô sinh
 Sìng sìng vô sự ngồi
 Xuân đến cỏ tự xanh

13. Thảo Am ca của Hòa thượng Thạch Đầu.

Ta kết thảo am không bảo bối
 Cơm xong thông dong tính ngủ nghề
 Lúc thành trước thấy am tranh mới
 Phá rồi lại đem cỏ tranh che
 Ở am người trong trần thường có
 Chẳng thuộc khoảng giữa và trong ngoài
 Chỗ ở người đời ta không ở
 Chỗ yêu người đời ta không yêu
 Am tuy nhỏ bao trùm pháp giới

Phương tượng người già cùng hiểu rõ
 Thượng thừa Bồ-tát tin chẳng nghi
 Bậc trung hạ nghe liền thấy lạ
 Hỏi rằng am này hoại hay chẳng hoại
 Hoại cùng chẳng hoại chủ vốn ở
 Chẳng ở Nam Bắc cùng Tây Đông
 Trên nên bền chắc là tốt nhất
 Dưới tòng xanh sáng trong cửa sổ
 Điện ngọc lâu son chưa là đối
 Áo nạp trùm đầu vạn sự ngưng
 Lúc này Sơn tăng đều chẳng hiểu
 Ở am này thôi hiểu biết
 Ai khoe phổ chiếu tính người mua
 Hồi quang phản chiếu liền trở về
 Khuếch đạt linh căn không trái hướng
 Gặp Tổ sư thân dạy dỗ
 Kết cỏ làm am chớ lui sụt
 Trăm năm ném bỏ mặc tung hoành
 Buông tay mà đi lại không tội
 Ngàn thứ nói, vạn thứ hiểu
 Chỉ cần dạy ông luôn chẳng muội
 Muốn biết trong am người bất tử
 Há lìa bỏ túi da ngay nay.

14. Lạc Đạo ca của Hòa thượng Đạo ngô.

Lạc Đạo Sơn tăng buông thả tánh
 Trời quay đất chuyển mặc tình nó
 Nằm nhàn núi cao không bèn bạn
 Riêng hát vô sinh một khúc ca
 Ca vô sinh vui xuất thế
 Đáng cười thời nhân họa chẳng đấm
 Thỏa tình lạc đạo hơn sống tàn
 Trương Tam Lý Tứ đều quên hết
 Đại tượng phu phải khí khái
 Không thuận tình người, không ngăn ngại
 Ông nói thuận tức là Bồ đề
 Ta gọi xưa nay tự trái tướng
 Có lúc quả quyết, có lúc ngu si
 Không phải đường ta sao biết được

Đặc đạt một đời thường nhậm vận
 Khách quê không làng để trở về
 Ngày nay Sơn tăng chỉ như thế
 Nguyên xưa Sơn tăng lại làm gì
 Thăm Tổ Cơ, không Vương Tử
 Thế giống mây bay mất ở cuối đời
 Từ xa xưa vẫn khoát ý nạp y
 Đã qua mấy phen ấm lạnh
 Chẳng phải là chân, chẳng phải Ngụy
 Tránh trốn lục thân mà quì lạ
 Sáng suốt một Đạo mây sông Hán
 Núi xanh duyên nước chẳng giống nhau
 Bản tánh thành, không biến đổi
 Kết sừng màng lụa chẳng ngại nhau
 Hoặc vận tâm từ bi hỷ xả
 Hoặc gặp người mà dùng gậy mở
 Từ bi ân ái lạc cột ràng
 Gậy đánh dạy họ phá ân ái
 Báo ở dưới trăng người lữ thứ
 Nếu có ân tình ta vì đổi

15. Nhất Bát ca của vô danh.

Ngăn tiếng kèn ồn ào khó chịu
 Điều là dằng dặc gây đánh nhau
 Như đói ăn muối lại càng khát
 Uống cả một đời cỏ xanh xanh
 Rốt ráo chẳng thể biết trước sau
 Ném quách thân chết thoát chỗ nào
 Khuyên anh nỗ lực cầu giải thoát
 Nhàn sự đến lúc cần rút lại
 Lửa rơi trên thân phải phải nhanh
 Chớ đợi gặp việc gọi Bồ-tát
 Trượng phu nói thoại cần thông suốt
 Chớ học người ngu chịu xoa vuốt
 Khi đuổi trong kết học buông phải
 Cũng học nhu hòa cũng gạo thô
 Cũng cạo tóc cũng khoát áo (y)
 Cũng học lối sống theo phàm phu

Nói thẳng với anh anh chưa hiểu
Lại làm trường ca ca một bát
Ca một bát một trong nhiều nhiều trong một
Chớ cười người quê ca một bát
Từng đem một bát độ Ta bà
Trời canh vắng vẻ một vừng trăng non
Bấy giờ bóng không trùm vạn tượng
Mấy chỗ phù sinh tự phải quấy
Một nguồn thanh tịnh không lui tới
Lại chớ đem tâm tao bọt nước
Trăm lông chảy máu là giáo ái
Chẳng biết tịnh tọa chân như Địa
Trên đầu người khác chim làm tổ
Muôn đời là con vua kim luân
Chỉ cái chân như Linh giác đó
Dưới cội Bồ đề chúng sinh
Độ hết chúng sinh chẳng sinh tử
Chẳng sinh chẳng tử chân trượng phu
Vô hình vô tướng Đại Tỳ Lư
Trần lao diệt hết chân như hiện có
Một quả viên minh vô giá châu
Mắt chẳng thấy, tai chẳng nghe
Chẳng thấy chẳng nghe chân thấy nghe
Xưa nay một câu không lời nói
Ngày nay ngàn lời cưỡng làm phần
Cưỡng làm phần, cần lắng nghe
Mọi người đều có tánh chân như
Giống như vàng ròng ở trong khoáng
Luyện đi luyện lại thể vàng sạch
Chân là vọng, vọng là chân
Nếu trừ chân vọng lại không người
Chân tâm chớ dối sinh phiền não
Ăn mặc tùy lúc nuôi sắc thân
Tốt cũng đấm, yếu cũng đấm
Tất cả vô tâm không nhiễm trước
Cũng không xấu cũng không tốt
Hai bờ thân nhiên Đạo bình đẳng
Thô (dở) cũng ăn mà tế (ngon) cũng ăn

Chớ y học phàm phu tướng thượng quán
 Cũng không thô, cũng không tế
 Thượng phương hương tích không gốc rễ
 Ngồi cũng đi đi cũng ngồi
 Dưới cây sinh tử quả Bồ đề
 Cũng không ngồi cũng không đi
 Không sinh đâu cần tìm vô sinh
 Sinh cũng được, tử cũng được
 Nơi nơi đương lai gặp Di Lặc
 Cũng không sinh, cũng không tử
 Ba đời Như Lai đều như thế
 Lìa thì đấm, đấm thì lìa
 Trong môn huyền hóa không nghĩa thật
 Không thể lìa, không thể đấm
 Chỗ nào lại cầu không bình thuốc
 Lúc nói thì im, lúc im thì nói
 Nói im dọc ngang đều không chỗ
 Cũng không nói, cũng không im
 Chớ gọi Đông Tây là Nam Bắc
 Giận tức mừng, mừng tức giận
 Ta từ hàng ma chuyển pháp luân
 Cũng không giận, cũng không mừng
 Nước lìa sóng, sóng tức nước
 Tham thì bỏ mà bỏ thì tham
 Chẳng lìa trong ngoài và khoảng giữa
 Cũng không tham mà cũng không bỏ
 Vắng lặng trống không chẳng thể nắm
 Khổ khi vui, vui khi khổ
 Chỉ ngăn (thế?) tu hành dứt cửa nẻo
 Cũng không khổ, cũng không vui
 Xưa nay tự tại không buộc ràng
 Cấu tức tịnh, tịnh tức cấu
 Hai bên rớt ráo không trước sau
 Cũng không cấu, cũng không tịnh
 Đại thiện đồng một tánh chân như
 Thuốc là bệnh, bệnh là thuốc
 Đến lúc hai việc cần nắm lấy
 Cũng không thuốc, cũng không bệnh

Chính là chân như tánh linh giác
 Ma làm Phật, Phật làm ma
 Trong gương tìm hình, sóng trên nước
 Cũng không ma, cũng không Phật
 Ba đời xưa nay không một vật
 Phàm tức Thánh, Thánh tức phàm
 Keo xanh trong sắc, muối trong nước
 Cũng không phàm, cũng không Thánh
 Vạn hạnh tổng trì không một hạnh
 Giả trong chân, chân trong giả
 Tự do phàm phu khởi vọng trần
 Cũng không chân, cũng không giả
 Nếu chẳng gọi sao có dạ
 Xưa nay không họ cũng không tên
 Chỉ ma bốc cao tin mà đi
 Có lúc chợ búa đều quán thịt
 Một đóa sen hồng sinh trên lửa
 Cũng từng vác gậy dạo kinh Lạc
 Thân giống mây bay không định hướng
 Huyền hóa do đó giống ở tạm (nhờ)
 Chỗ thuộc nhà khác lại thanh hư (trống không)
 Nếu tìm giới, gẻ loét ba độc khi nào lành
 Nếu tìm thiền, ta tự dọc ngang gối đá ngủ
 Rất đáng thương chẳng phải điên
 Thế gian xuất thế trời trong (của) trời
 Người thời ấy chẳng hiểu ý trong đây
 Đánh đĩnh bên Nam động bên Bắc
 Nếu tìm pháp thì hỏi Ca-diếp trong núi Kê Túc
 Đại sĩ cầm y ở trong đó
 Xưa nay chẳng cần cầu chuyên giáp
 Nếu tìm kinh, pháp tánh chân nguyên không thể nghe
 Nếu tìm luật, cùng tử chẳng cần dạy chạy ra
 Nếu tìm tu, tám vạn phù đồ (tháp) chỗ nào lại
 Chỉ biết lá vàng ngăn gào khóc
 Chẳng biết mây đen che mặt trời
 Chớ quái lạ nói không thứ lớp
 Sàng lọc vào dân tế trong thô.

Chỉ tế trong thô cũng không tức là viên minh chân thật đế.

Chân thật để vốn chẳng phải chân, chỉ là danh vắn (tiếng khen) tức là trần.

Nếu hưởng trong trần mà hiểu chân thật - Liền là đường hoàng người xuất thế - Người xuất thế chớ tạo tác - Một mình riêng bước không đòi hỏi (trói cột?) - Không sinh không tử không Niết-bàn - Xưa nay sinh tử chẳng liên can - Không thị phi (phải quấy) không động tịnh - Chớ lừa (đối) đem thân vào giếng không - Không thiện ác chẳng tới lui - Cũng không gương sáng treo đài cao. Sơn tăng thấy hiểu chỉ như thế - Chẳng tin theo khác tạo kiếp tro.

16. Phù Âu ca của Hòa thượng Lạc Phổ.

*Mây trời mưa xuống nước trong sân
Trên nước bập bênh thấy bọt nổi
Bọt trước mất rồi bọt sau sinh
Trước tiếp nhau mãi không thôi
Bởi nhân giọt mưa nước thành bọt
Lại do gió đập bọt về nước
Chẳng biết bọt nước tánh không khác
Tùy nó chuyển biến mà có khác
Ngoài sáng chói, trong trống không
Trong ngoài long lanh như châu thật
Chính ở lắng sóng trông như có
Kịp khi xao động lại như không
Có không động tịnh việc khó nói
Có hình tướng trong không hình tướng
Chỉ biết bọt kia từ nước sinh
Há biết nước cũng từ bọt sinh
Quyền đem bọt nước ví thân ta Năm
uẩn trống không giả lập người
Hiểu rõ uẩn không bọt chẳng thật
Mới hay thấy rõ xưa nay chân*

17. Mục Hộ ca của Hòa thượng Tô Khê.

*Nghe nói Nạp Tăng chẵn giữ
Mặc tình tiêu dao không trụ
Một bát, một áo bách nạp Để
mà sống tạm qua ngày
Vì cầu chí lý tham tìm*

Chẳng sợ nóng lạnh cay đắng
 Lại từng bốn biển dạo chơi
 Núi sông gió mây đầy bụng
 Trong trừ giới luật tinh nghiêm
 Chẳng học oai nghi bước đi
 Ba thừa cười ta bất tài
 Ta cười ba thừa lừa dối
 Người trí quyền lập bậc thang
 Đại Đạo vốn không mê ngộ
 Người Đạt chẳng nhờ tu trị
 Chẳng ở lời lẽ nói năng
 Dụi mắt nên thấy không hoa
 Chớ ngăn Vương hầu không đoái
 Đạo nhân bản thể như như
 Chẳng phải biết Phật chỗ đi
 Sống thì cũng như mặc áo
 Chết thì khác nào cởi áo
 Sống cũng không mừng không lo
 Tắm gió há phải kinh sợ
 Tướng ngoài cũng giống người ngu
 Trong bụng chẳng luôn làm cao
 Đời sống chẳng có một xu
 Dám cùng Quân vương so giàu
 Người ngu buông tay ghen ghét
 Kẻ trí gặt đầu khen nhau
 Ai biết hình nộm giạt dây
 Ca múa đều do hạnh chủ
 Một lời nói với các người
 Đánh vỡ bình vẽ về đi

Cổ Kính ca ba bài của Thiên sư Pháp Đăng Thái Khâm.

*** Bài 1:**

Đều nói gương xưa chẳng từng thấy
 Mượn người thời nay thấy một khắp
 Trước mắt chẳng thấy một mây may
 Rõng suốt sáng lạnh ngưng một mảnh
 Ngưng một mảnh không mặt lưng
 Mô mẫu điểm trang chẳng xứng tình

Phan sinh quay đầu nhiều mừng khen
 Sao mừng vui, sao lo sầu
 Xấu đẹp do đâu mà có đó
 Đó chỉ là do đam mê
 Dẫn nhược sớm nhìn sợ lúc chạy
 Suy lường tử tế mà lại có
 Ta hỏi diên công chẳng tạm về
 Khóc lóc hướng ta tiếng bi ai
 Nghẹn ngào chưa thể nói ra được
 Đầu ông cùng bóng dong dài thay
 Dong dài thay đã lâu rồi
 Trong đó lại mở mây mê
 Cất tay cùng đi lên đài cao.

*** Bài****2:**

Ai nói kính xưa không gương mẫu
 Xưa nay ra vào cửa nẻo nào
 Cửa nẻo khi ông xem chẳng thấy
 Liền đây vì ông toàn hiển bày
 Toàn hiển bày, cùng ói đời trọn bảo hộ
 Nếu gặp tri âm đến thỉnh ích
 Gặp người chẳng được đối (nhẹ) phân phó
 Chỉ mặc tình thấy mặt, chẳng cần sinh sợ hãi
 Xem lấy lúc này diễn nếu nhiều
 Thẳng đến như nay thành lằm lẩn
 Như nay chẳng tỉnh ảnh rõ ràng
 Lại là lúc ấy đồng một đoái hoài
 Đồng một đoái hoài khổ khổ khổ!

*** Bài****3:**

Kính xưa sáng tỏ rục rở
 Rục rở khắp chiếu hà sa
 Đến chỗ sao gọi tên chữ
 Trừ ta lại còn có ai
 Quá khứ vị lai hiện tại
 Vết ngọc nhỏ trên gương chư Phật
 Vết ngọc nhỏ dơ hết không vật
 Hoa sen ở trong lửa chân này
 Ngàn đóa vạn đóa hoa sen
 Đóa đóa đều có Phật Thích Ca

Ai nói Cu thị nhập diệt
 Ai nói xuyên gổi mầm tranh
 Chẳng tin trong gương xem lấy
 Xe dê xe nai xe trâu
 Người thời ấy chẳng biết kính xư
 Đều nói xưa nay thanh tịnh
 Chỉ xem thanh tịnh là giả
 Chiếu được hình dung chẳng quán
 Hoặc tròn hoặc ngắn thành dài
 Nếu có mây may đều bịnh
 Khuyên ông chẳng bằng đánh phá
 Kính tan vết tiêu có thể sáng (trong suốt)
 Cũng thấy đổ khẩu tỳ da
 Cũng biết viên thông dư chút ít.

19. Biển Tham Tam-muội ca của Đạo Tâm Long Hội ở Đàm châu.

Góc biển chân trời tham tri thức
 Khấp hỏi Tuệ (tư huệ) ta toàn gắng sức
 Sư bèn trách ta lui bước tìm
 Tỉnh táo rộng lớn từ đây dứt
 Thấy các phương thù đối trực
 Thiện Tài gặp chỗ khó không dạ
 Gậy đánh hét rồi bày sâu lạ
 Đuổi đi giết lại xem lạ kỳ
 Ải Triệu châu - Trèo núi tuyết
 Đấp núi Hạp trước nghiệm hư thật
 Căn cứ chứng linh mà mở vạn cơ
 Múa ngang đạo Tổ nghe ba cõi
 Cuốn mở lớp lớp ai hiểu rõ
 Thôi trình thức ý lừa ngờ suy
 Nạp tử nhưống mảy trợn mắt hét
 Huỳnh Hải lộn ngược mở Côn lân
 Quy Sơn Ngưu Đầu Đạo Ngô hát xướng
 Mã Sư hăng hái trình tướng viên
 Cầm nước ném kim làm phép sau
 Nắm gương ôm phướng xem thợ trước
 Quảng Lăng ca ai hát tiếp

Định nổi cung thương khác khó bày
 Người đá uẩn sắc bị roi đánh
 Ngựa gỗ chạy hý trên Phạm thiên
 Vàng lệ thủy, ngọc lam điền
 Hợp ngọn Chúc Dung lo sóng tương
 Trăng tròn lắng khe tòng giọng thanh tao
 Rồng kia nổi mây xem rất đẹp

20. Ngoạn Châu ngâm hai bài của Hòa thượng Đôn Hà.

*** Bài 1:**

Linh Châu Bát Nhã diệu khó lường
 Trong biển pháp tánh mà nhận được
 Ẩn hiển thường đạo trong năm uẩn
 Trong ngoài ánh sáng thần lực lớn
 Châu này không lớn cũng không nhỏ
 Ngày đêm ánh sáng đều luôn chiếu
 Lúc tìm không vật lại không dấu vết
 Ngồi đứng theo nhau luôn rõ ràng
 Huỳnh đế từng đạo ở Xích thủy
 Tranh nghe tranh câu đều không được
 Không hình không tâm mà được châu
 Hay thấy hay nghe là hư ngụy (đối trá)
 Thầy ta quyền chỉ dụ Ma-ni
 Biện (cửu) vô số người chìm ao xuân
 Sao (tranh) lấy ngói gạch đem làm báu
 Người trí an mà nhận được
 Sum la vạn tượng hiện trong ánh sáng
 Thể dụng như như chuyển không chuyển
 Vạn cơ tiêu khiển trong tác tâm
 Trong mọi lúc dùng phương tiện khéo
 Thiêu 6 giặc đốt các ma
 Hay xô núi Ngã làm cạn sông ái
 Long Nữ Linh Sơn hiện cúng Phật
 Trẻ nghèo dưới áo mấy lần lửa
 Cũng gọi tánh cũng gọi là tâm
 Không tánh không tâm vượt cổ kim
 Khi toàn thể sáng (nói) sáng chẳng được
 Lúc này quyền làm lọng châm ngâm

*** Bài 2:**

Biết được báu trong áo
 Say vô minh tự tỉnh
 Trăm xương tuy nát tan
 Một vật trấn mãi linh
 Biết cảnh lộn lạo không phải thể
 Thân châu chẳng định hình
 Ngộ thì ba thân Phật
 Trốn nghi vạn quyển kinh
 Ở tâm tâm suy lường
 Ở tai tai nghe hỏi
 Vô hình trước trời đất
 Suối huyền linh mờ昧
 Vốn cứng không cần rèn luyện
 Vốn tịnh không cần lắng dừng
 Bàn bạc ánh nhật sáng
 Lung linh sao sáng sớm
 Điềm sáng luôn chảy mãi
 Chân khí đặng liền sinh
 Gương chiếu không động vắng
 Màn lồng pháp giới sáng
 Bỏ (bỏ) phàm công chẳng mất
 Vượt Thánh quả không đầy
 Long nữ tâm hiến dâng
 Xà vương miệng tự trình
 Người giữ ngỗng liền sống
 Ý Huỳnh tước cũng nhẹ
 Hiểu lời chẳng khóa lưỡi
 Hay nói chẳng phải tiếng
 Dứt lên Di Hãn Mạn
 Không bờ đều không bình
 Diễn giáo không là nói
 Nghe tên chớ nhận tên
 Hai bên đều chẳng lập
 Trung đạo chẳng cần đi
 Thấy trăng thôi nhìn ngón
 Về nhà khỏi hỏi đường
 Biết tâm tâm tức Phật

Còn Phật nào lại thành

21. Hoạch Châu ngâm của Trưởng lão Quan Nam.

*Ba cõi hề như huyễn sáu Đạo hề như mộng
Thánh hiền ra đời hề như điện
Cõi nước cũng như bọt trên nước
Vô thường sinh diệt ngày biến đổi
Chỉ có Ma-ha Bát Nhã bền
Chắc như kim cương chẳng thể tan
Mềm như Đẩu-la đại đẳng không
Nhỏ hơn vi trần chẳng thể thấy
Ôm giữ khiến tụ mà không tụ
Phải dẹp khiến tan mà không tan
Nghiêng tai muốn nghe mà chẳng nghe
Trợn mắt nhìn kỹ mà chẳng thấy
Ca lại ca trên đá Bàn đà cười ha ha
Cười lại cười dưới bóng tùng xanh cao tiếng gọi
Từ đây mà được tâm châu này
Đế Thích Luân ương đều chẳng cần yếu
Chẳng phải Sơn Tăng riêng ra làm
Từ xưa Tiên Hiền đều làm điều này
Chẳng ngồi thiền, chẳng tu đạo
Mặc tình tiêu dao chỉ hiểu gì
Chỉ hay vạn pháp chẳng can dự
Vô thủy đầu từng có sinh già.*

22. Lệ Giác ngâm (2 bài) của Hòa Thượng Trí Nhân Hương Nghiêm.

1. Lệ Giác ngâm:

*Đây miệng nói năng không chỗ nói
Sáng suốt hường người Đạo (nói) chẳng quyết
Gấp gãng sức siêng mà cần rặng
Vô thường đến rồi cứu chẳng thấu
Trong ngày nói lời sai
Vui mài dùi xưa, tịnh đũa cao
Lý giác hết tự giữ gìn
Việc đời này trợn chẳng nói
Huyền học cầu khác cổ Lão ngâm*

Thiền học cần cùng tâm ảnh dứt.

2. Qui Tịch ngâm, tặng ông Đồng Trụ

*Đồng Trụ Đạo nhân hơn bảy mươi
Cùng lia thành quách vui núi rừng
Thân như gỗ lạnh, răng tâm mất
Chẳng nói lời Đường, thôi Phạm thư
Tâm hện chỗ hết, thân tuy mất
Đệ tử Như Lai dạng Sa-môn
Tin sâu cung kính Bát tháp thành
Vòi vọi để trên tay thanh sơn
Kẻ quán tham Đạo chẳng hư dối
Thoát bỏ hình hài rất cao thượng
Từ xưa chẳng nói việc sáng nay
Trong tối chôn đầu ẩn huyền sướng
Chẳng lưu dấu vết khác nhân gian
Thần quang thâm diệu no ánh sáng.*

23. Tâm Châu ca của Hòa thượng Thiệu Sơn.

*Sơn tăng tự đạt không môn lâu
Tôi luyện Tâm châu công dã câu thành
Châu về long lạnh chủ khác phần
Thường thường tiếng như sư tử rống
Sư tử rống chẳng phải nghĩa thường
Đều nói Phật tánh lý chân như
Có lúc thường thường tự suy tư
Rỗng sáng Đại ý tâm vui sướng
Hoặc tạo kinh hoặc tạo luận
Hoặc nói tiệt, hoặc nói Đốn
Như ở chư Phật vận thần thông
Hoặc ở phàm phu nổi mến tiếc
Tâm châu này như trăng trong nước
Góc bể chân trời không khác nhau
Chỉ nhân mê ngộ có sai khác
Do đó Như Lai nói nhiều thứ
Địa ngục thủ, ngạ quỷ thú
Sáu Đạo luân hồi không tạm dừng
Đây chẳng phải chư Phật không từ bi
Há là Diêm vương làm giao phối*

*Khuyên luôn luôn biết thể sâu
Thấy ở Tâm châu chớ lãng quên
Năm uẩn toàn thân còn chẳng biết
Trăm xương tan rồi tìm chỗ nào?*

Hàn Lâm Học Sĩ Thị Lang Công Bộ kính lạy Lễ Bộ Thượng Thư là Văn Công Dương Úc Nhậm làm Bí Thư Giám tri ngày ở Nhữ Châu từng có thơ gửi Lý Duy Nội Hàng, kể rõ trước sau về Sư thừa.

- Thư rằng:

Bệnh do từ xưa ngu xuẩn nhận được đoái tưởng nêu hỏi ý chỉ của Nam Tông từ lâu đã tiếp giúp thượng quốc, động tịnh hỏi hang chu tuyên sách phát khiến mỗi tâm có chỗ đến, kẻ ngó vách không thẹn. Thật là ta từ chiếu trên giường. Huống lại là Cô An Công Đại sư thường chỉ dạy. Từ khi Song lâm ảnh mất, 1 chiếc dế về Tây, trong tâm mịt mờ chẳng biết ý chỉ. Vẫn nhiều bệnh lâu năm thần lự mê hoảng. Gần đây biện lại phương vị, lại được Vân Môn Lượng Công Đại sĩ đoái xem chỉ thú của Cảo Bồng Lượng chính cùng An Công đồng dấu đều từ Lô Sơn qui Tông Vân Cư mà đến đều là hậu duệ của pháp nhãn. Năm rồi nhờ trấn thủ quận này, vừa gặp Quảng Tuệ Thiên Bá, thật nối ngài Nam Viện Niệm. Niệm nối ngài Phong Huyệt, Phong Huyệt nối ngài Tiên Nam Viện, Nam Viện nối ngài Hưng Hóa, Hưng Hóa nối ngài Lâm Tế, Lâm Tế nối ngài Huỳnh Nghiệt, Huỳnh Nghiệt nối ngài Tiên Bá Trương Hải, Hải nối ngài Mã Tổ. Mã Tổ sinh ra Nhưộng Hòa thượng. Nhưộng tức là Đích tôn của Tào Khê.

Ăn chay cốt giản dị, ăn rồi rảnh rnh hoặc được mời mà đến hoặc theo lệnh vua mà ở, học hỏi nhiều gặp trệ thì mở nhanh, nửa năm sau thì rỗng rang hết nghi, như quên chợt nhớ, như ngủ mới thức dậy. Các vật ngại trong lòng từ xưa bỗng nhiên rơi mất, việc chưa sáng từ nhiều kiếp bỗng nhiên tiền chắc chắn cũng rỗng rang chọn lựa, ứng tiếp không khắp khiêng. Lại nghĩ Tiên Đức đã đốc suất nhiều tham tìm, như ngài Tuyết Sơn trên 9 lần, ngài Động Sơn trên 3 lượt. Ngài Đầu Tử nối ngài Đức Sơn, ngài Lâm Tế được pháp với ngài Đại Phu, cuối cùng thì nối ngài Huỳnh Nghiệt, ngài Vân Nham nhiều lần được ngài Đạo Ngô dạy dỗ, bèn làm con của Dược Sơn. Ngài Đơn Hà được Mã Tổ ấn khả mà làm hậu duệ của Thạch Đầu. Ở xưa có nhiều người đối với lý không hiềm nghi. Bệnh là do đệ tử nối pháp thật thuộc ở Quảng Tuệ mà tự đề khích thật sinh ra Miết Phong. May thay may thay!

- Thị lang hỏi Quảng Tuệ Hòa thượng: Bình thường Hòa thượng có nói: Tất cả tội nghiệp đều do tiền của sinh ra. Khuyên người, coi thường

(đừng tham) tài lợi hưởng là chúng sinh Nam Diêm phù đề lấy tiền của làm mạng sống. Cõi nước lấy tiền của đề nhóm tụ người. Trong giáo có tài pháp 2 thí. Sao được khuyên người coi thường tiền của. Quảng nói trên đầu nhọn cột phượng có đầu rồng sắt. Thị lang nói trong Hải Đàn con ngựa con giống con ngựa ô lớn. Quảng nói: Gà sỏ chẳng phải là phụng núi Đan. Thị lang nói: Phật diệt độ đã 2.000 năm Tỳ-kheo sao ít hổ thẹn. Hỏi: Môn Tăng là Biểu Trưng nhân có lời nói: Trên trời không có Di Lạc, trên đất không có Di Lạc, chưa biết Di Lạc ở đâu? Trưng nói gồ trên tay. Thị Lang nói tội có chỗ về. Trưng nói: Biết lỗi người khó được. Thị Lang nói ăn lấy gây Trưng hét. Thị Lang nói chẳng thể buông lỗi.

Thị Lang hỏi phò mã rằng: Thích Ca 6 năm khổ hạnh thành được việc gì? Ưu nói: Gánh vác biết củi nặng. Hỏi: 1 người mù dẫn chúng mù lúc đó thế nào? Ủy nói: Mù. Thị Lang: Rõ ràng Ủy liền thôi.

Vua Đồng Quang hỏi Hưng Hóa Hòa thượng rằng: Trầm thâm được báu Trung Nguyên chỉ là không người trả giá. Hưng Hóa nói: Xin bệ hạ cho xem báu. Vua: Lấy tay chỉ từ đầu đến chân mình. Hưng Hóa nói: Báu của Quân vương ai dám trả giá. - Huyền Giác nói: Chỉ như mắt của Hưng Hóa ở đâu, nếu chẳng chịu thì lỗi ở đâu. Thị Lang nói: Hưng Hóa mặc đối đáp sao là chịu Trang Tông hay chẳng chịu Trang Tông thử biện xem?

Nhân Tăng đàm đạo Thị Lang nói: Đạo chẳng lia người, người hay hoàng Đạo (người hoàng được Đạo?) - Đại phàm người tham học trong suốt 12 giờ (24 giờ) luôn chiếu cố chẳng thấy được Đạo của Nam Tuyên. 30 năm xem 1 con trâu nước đục nếu xâm phạm lúa thóc của người khác thì nắm mũi kéo lại, như nay đã thành trâu trắng ở trên đất (lộ địa?), trên đất rộng thả nó không chịu đi. Các người phải luôn chẳng nắm chút (tinh thái) thì chẳng thể nói Thiên Đạo. Lúc tiện có cái chiếu đến đáy đạo lý. Khi chọn rau làm mùa chẳng thể không đi. Như gà ấp trứng, nếu bỏ đi thì bơi ấm chẳng nổi tiếp thì không thành con. Như nay vạn cảnh sum la 6 căn phiền động lại mất chiếu cố (ngó ngang đến) thì tan thân mất mạng chẳng phải là việc nhỏ, nay lại chịu duyên đời này mà bị sinh tử cột trói. Bởi vì trần kiếp đến nay đã thuận tâm sinh diệt bị nó lưu chuyển cho đến như nay. Muốn biết trâu trắng lộ địa chẳng, thử kéo lỗ mũi xem. - Thị Lang nói Hòa thượng Huyền Sa nói: Trong nước Đại Đường việc trong Tông Môn chưa từng có người nêu lên. Nếu có người nêu lên thì khắp nơi mọi người đều mất tánh mạng giống như chùy sắt không lỗi. 1 thời quên mũi nhọn kết lưới đi. Lại nói là rất đạo

lý. Như nay giả lập chủ khách. Động thì 2 mảnh da dựng ngón tay, đưa cao phát trần, bỗng thành tri kiến điên đảo, thuận theo ý điên của ông dạy ông có chỗ bày câu hỏi. Nếu là người mắt sáng thì trước sao nắm lấy ra được. Chỉ như Lỗ Tổ Hòa thượng thấy Tăng đến thì quay mặt vào vách. Ngài Trường Khánh nói đất nào tiếp người. Năm lửa được 1 cái đi. Ta nói Lỗ Tổ cũng chỉ là chẳng biết xấu hổ. Người sáng mắt khác sao lại chịu như thế. Nay việc không được cùng các người làm tri kiến điên đảo 1 như kết khăn làm ngựa, bụi mắt thấy không hoa. Thượng tổ (Tổ xưa) nói: Đó là khai Phật tri kiến, Thị Phật tri kiến, ngộ Phật tri kiến và nhập Phật tri kiến. Dạy người khác mặc tình nói, đề xuống nhiều ít oai quang - Lại nói các người phần thượng có thiếu sót cái gì. Tuy thế, nếu ta chẳng mặc cùng ông nghe biết, ông lại có chỗ nào thấy được. Người xưa nói kẻ biết ân rất ít. Lại nói nhân rất nhiều ân người do đây mà chẳng sáng, hỏi lấy lộ trụ đi. Thị Lang nói: Việc này rất khó. Thích Ca và Lão Tử trong 21 ngày suy tư lại muốn vào Niết-bàn bị Đế Thích Phạm Vương ân cần 3 lần mời thỉnh, bất đắc dĩ mà phải chịu. Đầu tiên ở vườn Lộc uyển, cuối cùng ở thành Câu-thi-la, trong 49 năm ở giữa ra làm Phật sự lớn lao nói 5 thừa 12 phần giáo, như bình rót nước, trước sau đều ở hội Linh Sơn. Mắt nhìn Ca-diếp bảo đại chúng rằng: Ta có chánh pháp nhân đã giao phó cho Ma-ha Đại Ca-diếp. Lại nói: Ta trong 49 năm không từng nói 1 chữ. Đây là lý lẽ gì. Nếu các người phần Thượng đấm mê 1 thứ bỏ không được. Các người ai nấy đều có sự kỳ đặc. Ở chỗ gọi kỳ đặc sớm là không trúng. Ta nói Thích Ca là tướng bại quân, Ca-diếp là người tan thân mất mạng. Các người lại hiểu thế nào? Chẳng thấy nói Niết-bàn sinh tử đều là lời mộng, Phật cùng chúng sinh đều là lời nói thêm. Phải như thế hiểu lấy 1 chẳng nên hưởng bên ngoài mà tìm cầu. Nếu ở đây cũng chưa sáng, thì dám nói các người rất trái nhiều không ít. Thị Lang đưa bút lên luận rằng: Hiểu vạn vật là mình chỉ là Thánh nhân thôi sao? Như nay núi sông đất liền cây cối nhân vật đầy đất là đồng hay khác. Nếu nói là đồng thì khắp các vật mọi thứ đều chẳng đồng. Nếu nói là khác thì sao người xưa lại nói hiểu vạn vật có mình, thì hiểu thế nào? Chỉ như trong giáo nói: Nếu có 1 người phát chân qui nguyện (về nguồn), thì mười phương hư không cùng lúc xiềng xích rơi hết. Cổ Đức cũng nói: Nếu người biết được tâm, đất liền không tác đất. Đây là rất có lý. Ngay đây hết cả mười phương thế giới đều gom vào mắt ông. Tất cả chư Phật trời người quần sinh các loại đều nương oai quang của ông mà lập ra, cần phải tin chắc như thế mới được - Thị Lang trước khi lâm chung 1 ngày đã tự viết 1 kệ đưa cho người nhà bảo

hôm sau đưa đến chỗ Lý phò (phụ) mã. Kệ rằng:

*Bọt sinh và bọt mất
Hai pháp xưa nay bằng
Muốn biết chỗ chân về
Triệu châu ở Tây Đông viện.*

Ủy tiếp được kệ nói: Trong miếu Thái Sơn bán giấy tiền.

Trích trong Thánh Quảng Đăng Lục quyển thứ 18

Năm Diên Hựu thứ 3, năm Bính Thìn, ở Tứ Minh có Bí Sô Hy Vi đề xướng việc Y Bát tự nuôi sống - Theo Lô Sơn Ẩn Am cự Bản phiên san ở Đạo tràng thiền U am mà làm các Thiện lợi để tin báo 4 ân, dưới giúp ba cõi, pháp giới hữu tình đồng viên chủng trí.

*** Lời Bạt:**

Bản Cảnh Đức Truyền Đăng Lục trên là do Tăng Cũng Thần ở viện Thiết Quán Âm tại Hồ châu soạn ra sách viết xong đem dâng chôn kinh sư (dâng lên vua quan ở kinh sư). Trong lúc đi đường đã đưa chó một vị Tăng đồng thuyền cùng xem. Một đêm nọ vị Tăng ấy lên lấy sách đem đi. Kịp đến kinh thì Đạo Nguyên Giả đã dâng lên mà bị đền tội. Việc này cùng Quách Tượng trộm đem chú Tú Trang Tử thì đồng. Cũng Thần nói: ý tôi muốn làm sáng Đạo của Phật Tổ mà thôi. Phạm đã ra làm thì ở đây hay kia đều đồng là tội vì danh lợi, thì dứt khoát không có (nói tới). Dụng tâm của Cũng Thần tội như thế, so với người Khổng Tử, người mất cung mà tìm lại được thì ý đồng mà tôi cũng chung như thế. Lại được Dương Văn Công chọn đủ pháp nhãn xem là cương định. Sách này do đó rất đáng tin. Phạm Tục Đăng Lục trách Tăng nhật việc mà chịu tên kim xí để làm gián đoạn kẻ loạn chân. Hoặc có người còn nghi Phật Tổ truyền pháp kệ không có người truyền dịch, đây là loài sâu mùa hạ hiểu biết xuân thu. Phật Tổ tuy nói truyền mà không truyền, đến như nhân giao phó há chịu chẳng biết. Lại Tổ Đạt-ma đủ Chánh biến tri, tiếng Hoa Ấn ắt đều thông suốt. Xem chỗ hỏi đáp sao có truyền dịch. Đây như người ngu ở đời bảo giáo ngoại biệt truyền bất lập văn tự (ngoài giáo truyền riêng không lập chữ nghĩa), liền nghi Lăng Già kinh Tông đã có, không phải là Đạt-ma đem đến, há chẳng ngang ngược (trái lẽ) sao? Vị Tăng Chánh Tri Tạng ở chùa Đại Trung tại Phước châu, vì tránh giặc loạn mà đến Văn Tịch Đạo Ách mà mộ duyên. Lại in sách này cho tiện Đạo tục, mang đến tôi xem nhờ làm tựa ở cuối sách vậy.

Năm Thiệu Hưng (Nhâm Tý), ngày 10 tháng Đầu Đông. Trường Lạc Trịnh Ngang, kính lời.

- Lời sớ của Hòa thượng Hoàng Trí Thiên Đồng soạn.

Trong Đạo khu thì Hư Lý chẳng có ta (Ngã?) mà lấy danh tượng; trong Linh Cơ thì phát trí chẳng có ta mà lánh khỏi Hóa thông. Một niệm thấu suốt nguồn cội, 6 nghĩa đủ thì thành thần dụng, ra hôi mũi vui từ miệng Phật sinh. Trong khoảng nháy mắt, trong khoảng khảy móng tay, rộng khắp như Lôi Long phá chập, chói sáng như Vụ Báo biến văn, truyền các phương nạp tử làm 1 bậc trượng phu, phù hợp phù mà qui cũ đầu nhau, tâm ấn tâm nói im đều đến, đèn đèn nối ngọn, phân ánh sáng chiếu khắp thế gian chẳng dứt, lá lá thơm lừng, nối linh chủng chẳng khô sắc, mà nối liền Tổ phả. Sư nối Tông ai, dày đặc người nối gót, đích đích con khắc gia, cương nhu đều được, rục rở thường vàng trăm luyện truat chẳng đời, khu khu ôm giữ tam hiến chi phác chẳng thể hện. Đào ao được trắng mà khó khế, chặt cỏ ném kim, ra khỏi lò nung mà phóng quang, vào kèm đập mà thành vật dụng. Từ được thọ dụng liền cầu chứng minh mà si si hòa hòa. Buông giáo trên lưới lông mọc mà lỗi lỗi lạc lạc. Gõ khiến trán đổ mồ hôi, múa quyền đáng sợ. Đông ấy liền đến thì bứt nhổ râu cọp, ra thế múa gậy, lại sợ xem lấy chơi rần bằng tay (thủ đoạn?) phân ra tròn khuyết ứng dụng hợp nghi. Vị bày chánh thiên, tùy cơ trúng phép, mảy may có sai sót mà trời đất cách xa nhau tí chút chưa sạch thì ruồi kiến mãi bu. Chẳng nghe chẳng thấy mà hàng ma. Cái đó chẳng phải phiếm phiếm (phù phiếm) tự hộ tự ứng mà làm chủ. Cho là tỉnh táo biển ở trên đầu, sự sự trốn đi, trong túi vải mà được các thứ dài ngắn ở ta. Bảo Công đầu gậy dao cắt, tiết tấu do mình vạn hồi hoài trung hoa cổ (vạn hồi trống hoa trong lòng). Tăng già dương chi dâng lên Đại sĩ, võ bả mà ca, lưới phương câu ba ba. Bốn phận công phu lặn mò tìm hến. Bình sinh vui sướng, ứng tiếp cái diệu của già xay, đối đáp cái phương của dùi đục. Cơ luân như điển cuốn, hỏi đáp như gió chạy. Câu đánh cỏ rần sợ, công thăm gậy bóng cỏ. Cẩn mở đồng thời, tâm mắt chiếu nhau. Mặc tình bốc lên mà không lụy, lòng bình thường bằng phẳng không ràng cột, nhân duyên xuất gia hành cước là thời tiết ngời thoát đứng mắt ghi lại thành sách như thấy người xưa đem vỏ rùa mà cách hậu học, phải hợp thần khế cẩn thận chớ nói câu, sợ hạng miệng tai xem là thân tâm chướng ngại. Tỳ-kheo Tư Giám ôm ấp điều này Tổ nào truyền đăng muốn thành ấn ấy. Vào mắt cần phân xanh trắng, mở miệng chớ loạn đỏ vàng (cái đục). Tổ Cát đăng chẳng làm, tự lão cột ván gánh lấy, chẳng sợ người gọi là triếp đầu. Đồng Đạo cùng kết duyên.

- Lời tựa sau của Cảnh Đức Truyền Đăng Lục
- Tả Triệu Phụng Đại phu Doãn Hữu Văn điện tu soạn
- Quyển Phát Khiển Thai Châu Sự Lưu Phỉ soạn.

Truyền Đăng Lục khắc bản đã lâu, từ khi chinh chiến nổi lên đến nay thì bản in đã cháy mất. Kẻ mộ tâm tông sợ không có sách. Tăng Tư Giám người ở Vụ châu, dẹp cơ hỏi Đạo suốt 30 năm, cũng muốn người đồng ngộ Diệu Tâm Niết-bàn mà nghĩ có giúp để phát. Bèn rộng quyền mộ Thiện Tín để khắc bản, Đạo tục khen ngợi mà giúp thành. Có người nói pháp tự tâm là vô hình, chẳng từ người mà được. Sơ tổ Thích Ca giảng sinh, không có 1 Tổ Sư nào chẳng ngậm khế hợp mà tự chứng. Cho nên Đạt-ma chỉ thẳng chẳng lập văn tự, ở Thiếu Lâm 9 năm chỉ xây mặt vào vách mà thôi. Tuy Nhị tổ đứng ngoài tuyết chặt tay mà 1 chữ cũng không hề nói, là để ngăn cái lỗi của tri kiến. Nhị Tổ nhân đó mà được Chánh tri kiến, rỗng rang tỉnh lớn, thì Nhị tổ cũng chẳng từ câu lời của Đạt-ma để vào, mà là tự chứng. Lại ngài Bách Trượng mở quyển, ngài Tuyết Phong hỏi câu, Lỗ Tổ xây mặt vào vách, Thanh Cung giá tiền Đạo Ngô múa hốt, Điều Khòa thổi lông vải Câu Chỉ đưa 1 ngón tay. Cổ Đức như thế chỉ bày người rất nhiều mà chẳng dùng câu nói vậy. Câu nói còn thế hướng là chữ nghĩa (văn tự). Tâm tông cần ở tự tham (tham lấy mình), câu nói của Tổ Sư có cho gì ta. Tôi nói chẳng phải thế. Tâm pháp tuy nói vô hình nhưng khắp mọi nơi thì trúc xanh đều là chân như, hoa vàng đều là Bát Nhã. Con giun để phát cơ ống dây mà truyền tâm, cho đến tường vách ngói vạch đều nói pháp. Cho nên ngài Linh Vân thấy hoa đào mà ngộ Đạo, ngài Huyền Sa nói tiếng chim yến nói nhiều thật tướng. Vậy thì khắp nơi đều là ngộ môn, có gì chẳng phải là Đạo này, hướng là câu lời của Minh Tâm Tông, hướng là chữ nghĩa có chứa Minh Tâm Tông. Nếu cả 2 thứ đối với Tâm Tông đều không có, thì Tiến Phúc xưa vì sao xem Vân Môn Lục mà tỉnh biết. Huỳnh Long Tâm vì sao đọc lời Đa Phước mà ngộ ra. Bởi lời nói tướng vắng lặng, văn tự tánh không, cũng là Đạo này mà thôi. Nếu từ lời nói văn tự mà thấy tánh tướng không tịch (trống vắng) thì tức là 1 vượt mà vào thẳng. Cho nên ta biết sách lưu truyền khắp nơi là để pháp môn tâm địa nhiều người, là mộ duyên của Giám vậy. Người họ châu ở ấp Ninh Hải, Thai Chi khen rằng: Đất ta có cây lê lớn xem suốt ba đời, so với người tuổi ta đều thường mộng thấy trên đó có lầu các và vô số Tăng qua lại ở đó, bèn nghi thì nay mới ngộ (biết) xét ra là bản lục này bèn mua gỗ mời Giám về nhà gọi thợ đến khắc bản in. Khắc xong thì họ Châu mộng thấy có 6 Tăng đến xin bản khắc. Châu hỏi Giám rằng: Đây

là Tăng nào? Đây là 6 đời Tổ Sư truyền y bát đặc biệt đến chứng minh việc này. Than ôi, sách ấy làm 1 việc lớn thì phải có điềm lành cảm phát để phát ngộ tâm người. Do đó tôi nêu ra đây để mọi người xem biết không phải là duyên nhỏ mà là 1 việc làm bền chắc tín tâm vậy.

Năm Thiệu Hưng 4, ngày rằm tháng riêng tại am Đăng Từ, thiện nam tử là Duy Dương Lưu Phỉ Trọng Thâm, kính lời tựa.

- Hoa Nghiêm Trưởng lão ở Ngụy Phủ dạy chúng rằng:

Việc Phật pháp ở tại chỗ làm hằng ngày (nhật dụng) ở đó đi đứng ngồi nằm, mà uống trà, mà ăn cơm, mà nói năng hỏi đáp nhau, chỗ làm lụng tạo tác, mỗi nghĩ suy động niệm đều là đó cả. Hiểu không? Nếu hiểu được thì nay là chân nhân vô ngại tự tại. Nếu cũng chưa hiểu thì là người tội nặng mang công cùm xiềng xích. Vì sao như thế? Phật pháp chẳng cách xa trần sa kiếp, chỉ trong 1 niệm mà ông thấy được. Ở trên lông mày, ở lỗ mũi nếu ông không thấy được thì như tiếp gây trúc điểm trắng tại chỗ (là sao), cần thiết chẳng suy tư, chẳng thể nói năng. Khi ấy trong đó nhờ ân lực gì. Nếu biết được ông sẽ có chỗ vui mừng. Người xưa nói: Thường mà tịch, tịch mà thường rõ ràng, chư Phật chẳng cầu tìm thấy, chúng sinh đoạn dứt tin tức. Ông hiểu được chẳng? Tất cả các pháp vốn vô tình, tất cả chư Phật vốn tự linh. Hồn nhiên đồng với Thái hư không thiếu cũng không dư. Hiểu chẳng? Nếu không hiểu thì là gặp dâu cũng thành trệ. Chẳng biết lạc địa (đọa lạc) mịt mờ kiếp kiếp (mênh mông nhiều kiếp) chỉ là do mê luyến vật đắm trước cảnh, nhận sắc làm thật, chẳng bỏ ân ái, si mê tiền của. Lập ngã tranh người 1 đồng ý khí chút ít trái tình mặt xanh mặt đỏ, nói mạnh nói yếu, ta chẳng nhận người khác dối lừa, ta là kẻ đại trượng phu nuôi vợ nuôi con. Ông há biết đó là ở trong biển nghiệp ở trong hầm tội, ăn thịt như ngạ quỷ nuốt thây chết, uống rượu như chó đói uống nước, ái sắc như ruồi khát liếm máu. Chẳng biết thân này hoạn nạn lớn. Mặc tình buông lung vô minh ngu muội ý khí, chẳng bao lâu thì bại hoại sống trôi giạt uổng đời, trải ngàn vạn kiếp luống uổng ra vào. Sao chẳng biết lấy thể kim cương bền chắc, lấy Đạo trường sinh bất tử. Ở trên đời như cỏ trên đất, bô bô đầy miệng, nhấp nháng đầy mắt. Khi quỹ dữ vô thường đến bên giường cũng còn khiến tâm dùng hạnh mà mền tiền ưa cảnh. Bỗng nhiên bị bắt đi gặp Diêm Vương thì một lời cũng không nói được mà lò sắt than nóng, cột đồng núi dao đều là trò chơi. Mặc lúc hối cãi thì nạn lớn khó tránh khỏi. Như nay ông bệnh chưa đến thân, sao không ở trong 12 giờ mà tìm 1 chút thiện lợi để làm cầu bến. Sắc thân huyễn hóa này dựa

vào đầu làm thật. Chư Phật quá khứ lưu lại các kinh, tạo các luận, tất cả thiện pháp đem cho ông người mới học, sám hối tội lỗi, diệt bỏ các chướng dần dần lợi ích thêm lớn, tìm cầu Thiện tri thức chỉ bày các pháp môn giải thoát, ở trong tánh vô minh mà nhân ra ông chủ chân thật. Ở trong vạn kiếp được thân người chẳng phải dễ dàng gì. Ông lại biết bản tánh của thân cùng Phật đồng thời vốn không thiếu sót. Có 1 việc lớn ở trong đồng cốt đá của ông, sáng rực rỡ, tròn đà đà, lại tin được chẳng. Nếu không tin được thì ông từ biển tội hầm sâu mà trầm luân rơi mãi vào. Nếu ông hồi quang phản chiếu, trong 1 sát-na tâm niệm dứt hết trong lúc mê hoặc phiền não, si ám cuồng tình sớm nhanh chóng tiêu mất. Các duyên cảnh giới đổi thành cam lộ đề hồ, cõi nước an lạc, há chẳng tốt ư? Thánh nhân nói: Vạn pháp do tâm sinh, vạn pháp từ tâm diệt, đều do tâm ông. Thiện ác cũng chỉ do tâm ông, Thiên Đường địa ngục cũng chỉ do tâm ông. Chỉ nay tương ứng cùng Phật hợp. Trí tức là Phật cũng không gạt nhau. Ngay đây mà tin chắc không nghi tâm tức Chánh giác. Lại đâu cần phải trải A-tăng-kỳ kiếp. Đời này thân ấy rất khó gặp. Chớ bảo ta là phạm phu mà tự lui sụt. Ngàn kinh vạn luận đều nói, chỉ vì chúng sinh mê loạn chẳng biết bản tánh. Ông tạm thời lấy chút công phu tham vật xem nghĩa lý trên kinh sách. Chỉ nói chúng sinh bị tất cả cảnh nhiếp giữ vì cố ham muốn. Sơn Tăng mỗi miệng thật lo đầu đau. Ông lại chịu chẳng, ông lại tin chẳng. Bình thường chịu lạnh chịu nóng, chút ít trái tình như ăn cay nuốt đắng chẳng bỏ được. Trong cuộc sống hằng ngày không tự tỉnh ngộ, chỉnh đốn lấy tâm là hay vì thân là tốt. Trăm năm nhanh như tên bay, giàu sang như mộng, ân tình cũng chẳng lâu dài. Trăm tuổi không bao lâu, đầu bạc là do bệnh đến, bệnh là do nợ nghiệp lại nợ nghiệp là chết đến, chết là địa ngục đến. Ông chớ nói: Ta là người bình sinh hảo tâm làm thiện, chỉ theo bốn phận mình mà không làm ác thì không có tội lỗi gì. Riêng dạy ông có chỗ hiểu sinh. Ta sáng nay chưa tin ông vì sao ở chỗ rất bình đẳng. Ông lại biết chẳng. Nếu chẳng nương Phật pháp thì tất cả pháp đều là tà pháp, là kiến giải (hiểu biết) của ngoại đạo. Lại chớ nói vì gánh người mà gánh (vì gánh lấy trách nhiệm của người?) mà ta tham sắc mến tiền của, ăn cá thịt nói dối nói thêu dệt ngày bỏ việc trên (Thượng sự) thì tội nghiệp càng sâu nặng. Ông chớ nói: Ta bỏ tiền của xây cất chùa cúng Tăng in tụng kinh và làm công đức lâu dài, lấy đó làm thật mà có thể ký thác trong chúng, thì lão Hòa thượng cũng cứu ông chẳng được (chẳng làm gì được?). Ông lại biết chẳng? Ông có ngàn vạn thứ vô minh tội nghiệp, Phật cũng không cứu ông được. Ông cần phải tự mình cố gắng

đường trước tự lo liệu. Nếu ông làm tất cả công đức hữu vi thì chỉ là tạo nghiệp, Tăng thêm ngoan phước, chẳng sinh tri kiến thanh tịnh. Sơn tăng cũng thế. Câu được cúng dường ngày đêm không yên vì lo chưa có. Lại biết chẳng? Mặc ông nói vớ các phương, các bậc kỳ túc cười ta, sợ (hiềm vì) Sơn tăng chẳng được. Muốn hỏi ông thí chủ chỗ được tiền, nghĩ ông chẳng chịu cứu giúp người, chẳng cứu giúp kẻ nghèo khổ. Tiểu được thì hiểu lấy ăn tốt, hiểu được thì mặc lấy tốt, sớm tu hành tốt, độ thân này tốt, hối lấy tâm tốt, hối lấy tâm tốt. Rất mong. Trân trọng.

